

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

# CORE CHỨNG KHOÁN FLEX

---

ỨNG DỤNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TRÊN  
ĐIỆN THOẠI THÔNG MINH

(MOBILE TRADING)

---

Hà Nội, tháng 01/2022

## MỤC LỤC

<b>I. GIỚI THIỆU</b> .....	4
<b>II. ĐĂNG NHẬP HỆ THỐNG</b> .....	5
2.1. Đăng nhập hệ thống.....	5
2.2. Chọn ngôn ngữ .....	6
2.1.1 Chọn ngôn ngữ ngoài màn hình đăng nhập.....	6
2.1.2 Chọn ngôn ngữ sau khi đăng nhập .....	6
2.3. Thông tin tài khoản.....	6
2.4. Chọn Giao diện .....	7
2.5. Chọn số tiểu khoản giao dịch .....	7
2.6. Đăng xuất.....	8
2.7. Xem chi tiết thông báo.....	9
<b>III. CÁC CHỨC NĂNG</b> .....	10
3.1 Danh mục.....	10
3.1.1 Danh mục nắm giữ.....	10
3.1.2 Danh mục theo dõi .....	11
3.1.3 Bảng giá.....	14
3.1.3.1 Bảng giá của sàn: HNX, HOSE, UPCOM .....	14
3.1.3.2 Top cổ phiếu.....	16
3.1.4 Đặt lệnh giao dịch .....	16
3.1.4.1 Đặt lệnh từ màn hình đặt lệnh.....	16
3.1.4.2 Đặt lệnh từ bảng giá.....	20
3.1.4.3 Đặt lệnh từ danh mục nắm giữ.....	21
3.1.4.5 Sửa lệnh.....	22
3.1.4.6 Hủy lệnh .....	27
3.2 Giao dịch chuyển tiền .....	29
3.2.1 Chuyển tiền .....	29
3.2.1.1 Chuyển tiền ra ngoài đã đăng ký trước .....	29
3.2.1.2 Chuyển tiền ra ngoài cùng tên.....	31
3.2.1.3 Chuyển khoản nội bộ .....	32
3.3 Tài sản .....	34
3.3.1 Tổng hợp tài sản .....	34
3.3.1.1 Tiền tại EVS .....	34
3.3.1.2 Chứng khoán.....	35
3.3.1.3 Các khoản nợ.....	35

3.3.1.4	Tài sản thực có.....	37
3.3.1.5	Tỷ lệ ký quỹ .....	37
3.3.1.6	Tỷ lệ ký quỹ .....	40
3.3.2	Cổ phiếu.....	38
3.3.2.1	Danh mục nắm giữ.....	38
3.3.2.2	Nợ vay ký quỹ .....	39
3.3.2.2.1	Các khoản nợ ký quỹ .....	39
3.3.2.2.2	Thông tin trả nợ vay.....	40
3.3.2.2.3	Gia hạn nợ vay ký quỹ (chính sách gia hạn nợ vay ký quỹ có thể thay đổi theo từng thời kỳ).....	40
3.3.2.3	Lãi lỗ đã thực hiện.....	41
3.4	Menu.....	42
3.4.1	Tiện ích .....	42
3.4.1.1	Lịch sử khớp lệnh.....	42
3.4.1.2	Lịch sử đặt lệnh.....	42
3.4.1.3	Xác nhận lệnh .....	43
3.4.1.4	Chuyển khoản chứng khoán .....	44
3.4.1.5	Thông tin sự kiện quyền.....	46
3.4.1.6	Đăng ký quyền mua .....	47
3.4.1.7	Đăng ký/Hủy đăng ký dịch vụ SMS .....	47
3.4.1.8	Tra cứu chứng khoán Margin .....	47
3.4.2	Sao kê.....	49
3.4.2.1	Sao kê tiền .....	49
3.4.2.2	Sao kê chứng khoán .....	50
3.4.3	Cài đặt.....	51
3.4.3.1	Cài đặt vân tay/ khuôn mặt.....	51
3.4.3.2	Quản lý thông báo .....	52
3.4.3.3	Đổi mật khẩu .....	53
3.4.3.4	Đổi Email.....	53
3.4.4	EVS – SmartOTP .....	55
3.4.4.1	Danh sách EVS – SmartOTP .....	55
3.4.4.2	Đăng ký EVS – SmartOTP .....	56
3.4.4.3	Hủy đăng ký EVS – SmartOTP .....	58
3.4.4.4	Lưu xác thực EVS – SmartOTP .....	59

## I. GIỚI THIỆU

- Mục đích

Tài liệu này là tài sản của CTCK mô tả các chức năng trên hệ thống giao dịch trực tuyến. Tài liệu giúp cho khách hàng sử dụng một cách hiệu quả các tính năng của hệ thống.

- Thuật ngữ, từ viết tắt

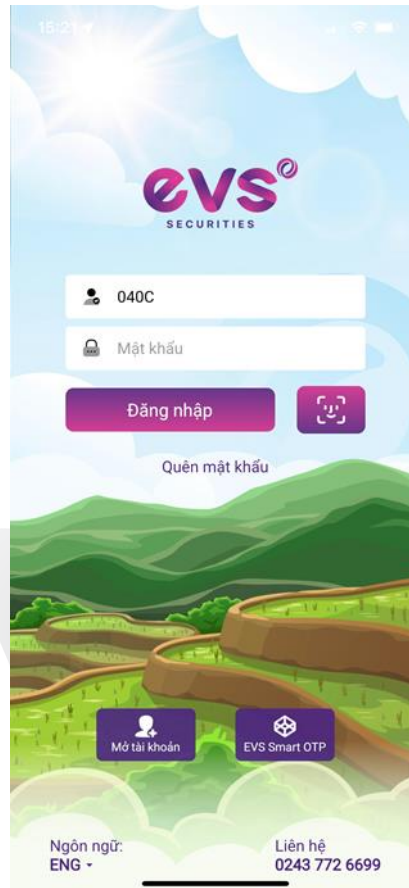
<b>Thuật ngữ, từ viết tắt</b>	<b>Giải thích/ Từ viết đầy đủ</b>
EVS	Công ty cổ phần chứng khoán Everest
CK	Chứng khoán
CN	Chi nhánh
CP	Cổ phiếu
GDCK	Giao dịch chứng khoán
HCCN	Hạn chế chuyển nhượng
KL	Khối lượng
TP	Trái phiếu
PGD	Phòng giao dịch

SECURITIES

## II. ĐĂNG NHẬP HỆ THỐNG

### 2.1. Đăng nhập hệ thống

- Để sử dụng hệ thống, Quý khách tải ứng dụng trên app store hoặc CHPlay:
- Màn hình đăng nhập xuất hiện như hình dưới:



Hình 1: Màn hình đăng nhập hệ thống

- Chức năng đăng nhập: Nhập các thông tin
  - Tên: <Số tài khoản khách hàng tại CTCK>
  - Mật khẩu: <Mật khẩu đăng nhập của khách hàng do CTCK cung cấp>
  - Nhấn nút: “Đăng nhập” để thực hiện đăng nhập vào hệ thống
- Chức năng Quên mật khẩu:
  - Các bước thực hiện
    - Bước 1: Ấn vào dòng chữ **Quên mật khẩu**
    - Bước 2: Nhập < số tài khoản >  
Nhập < số điện thoại hoặc email >
    - Bước 3: Ấn xác nhậnMật khẩu mới sẽ được gửi về số điện thoại/Email của khách hàng

- Chức năng Mở tài khoản: Khách hàng có thể mở tài khoản EKYC trực tiếp trên app của EVS



- Bước 1: Ấn biểu tượng
- Bước 2: Khách hàng thực hiện các bước theo hướng dẫn
- Hoặc tham khảo hướng dẫn mở tài khoản EKYC theo đường link sau: <https://www.eves.com.vn/evs-special/tin-evs/chon-so-dep-chon-ca-tinh-cung-evs/>
- Chức năng EVS smart OTP: Mục đích lấy OTP sau khi đăng ký thành công tại mục 3.4.4



- Bước 1: Ấn biểu tượng
- Bước 2: Nhập mật khẩu SmartOTP
- Bước 3: Lấy OTP của khách hàng. OTP có hiệu lực 5 phút

## 2.2. Chọn ngôn ngữ

Hệ thống hỗ trợ khách hàng chọn một trong 2 ngôn ngữ là Tiếng Việt và Tiếng Anh. Khách hàng có thể lựa chọn ngôn ngữ bằng 2 cách:

### 2.1.1 Chọn ngôn ngữ ngoài màn hình đăng nhập

Chọn ngôn ngữ dưới nút “Đăng nhập”

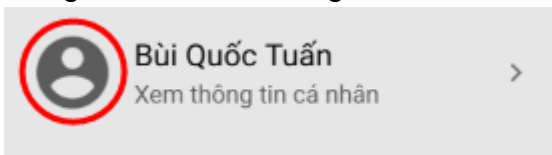
- Khi muốn sử dụng ngôn ngữ Tiếng Việt, nhấn vào “Tiếng Việt” hoặc chữ VIE.
- Khi muốn sử dụng ngôn ngữ Tiếng Anh, nhấn vào “English” hoặc chữ ENG.

### 2.1.2 Chọn ngôn ngữ sau khi đăng nhập

- Nhấn vào biểu tượng khoanh tròn  và chọn ngôn ngữ.

## 2.3. Thông tin tài khoản

- Khách hàng có thể xem thông tin tài khoản đang đăng nhập bằng cách nhấn vào biểu



tượng

- Thông tin bao gồm: Tên khách hàng và Tên đăng nhập.



Hình 2: Màn hình thông tin chi tiết khách hàng

## 2.4. Chọn Giao diện

Nhấn vào biểu tượng



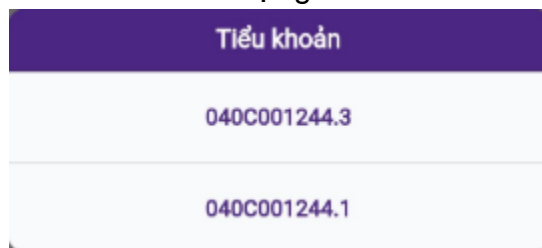
và chọn giao diện sáng, tối.

## 2.5. Chọn số tiểu khoản giao dịch

Nhấn vào biểu tượng



=> xuất hiện màn hình popup



Cho phép khách hàng chọn số tiểu khoản

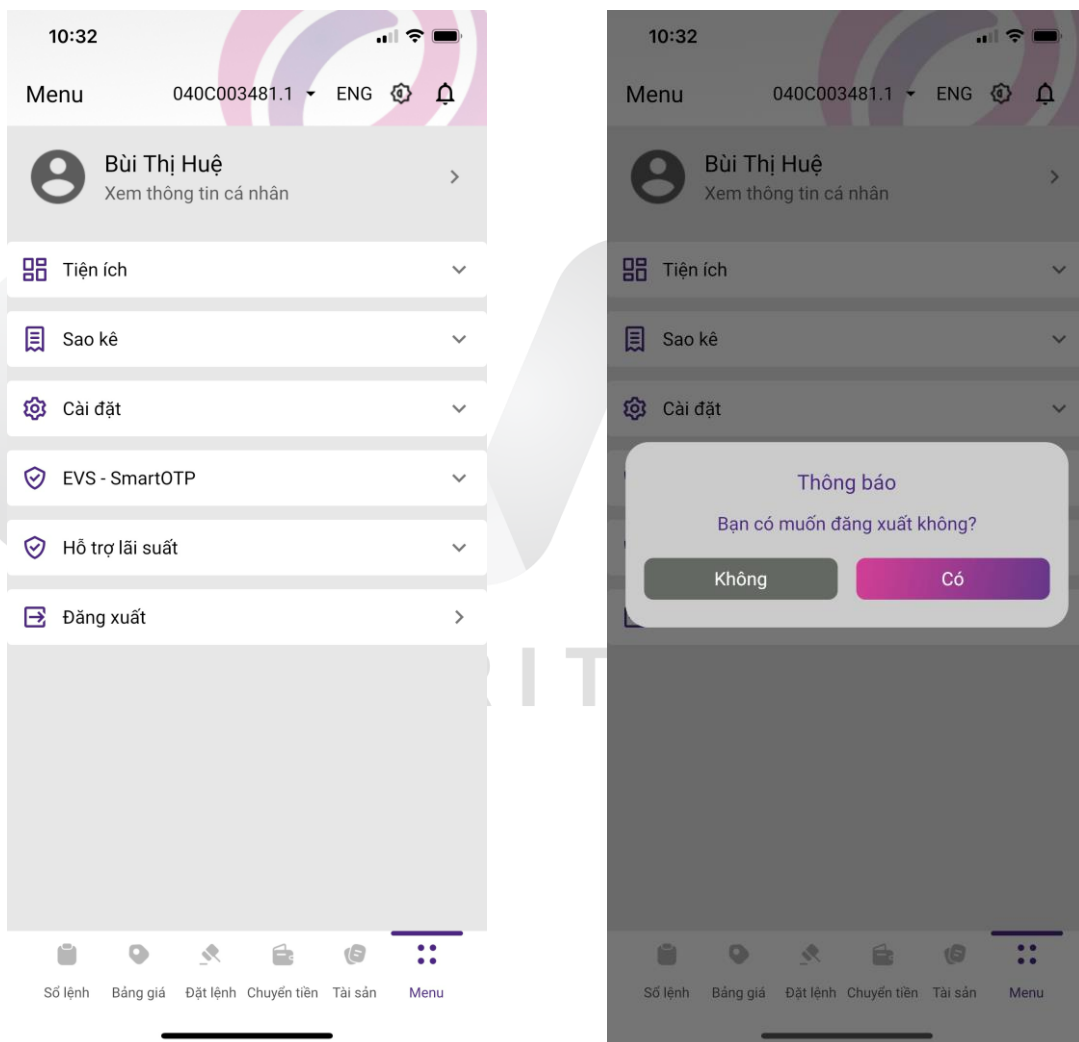
## 2.6. Đăng xuất

Mục đích: Khách hàng không có nhu cầu sử dụng app có thể đăng xuất tài khoản khỏi app bằng các bước sau:

Bước 1: Chọn tab menu

Bước 2: Chọn mục đăng xuất

Bước 3: Xuất hiện màn hình confirm khách hàng muốn đăng xuất. Chọn **Có** Khách hàng đăng xuất khỏi app. Nếu chọn **Không** tài khoản vẫn ở trong app.



Hình 3: Đăng xuất tài khoản khỏi app

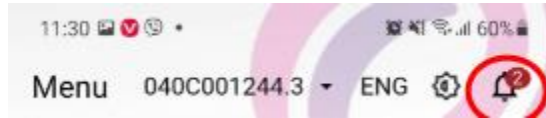


## 2.7. Xem chi tiết thông báo


Khách hàng nhấn vào hình quả chuông ở góc phải màn hình để thông báo tăng giảm số dư tiền, chứng khoán, thông báo kết quả khớp lệnh, xác nhận lệnh ....

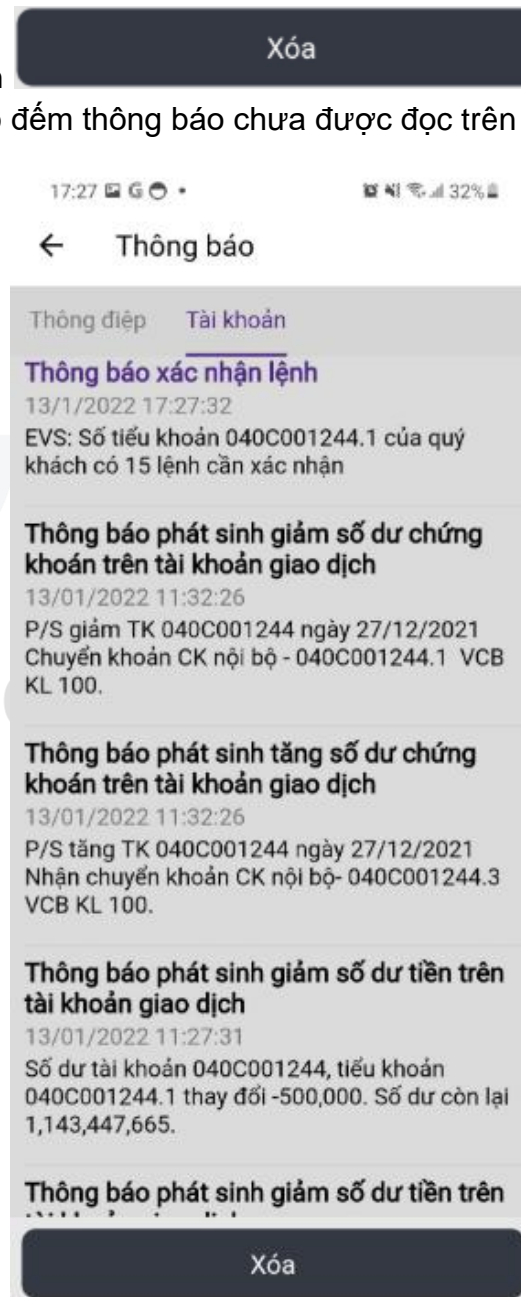
Thao tác vào xem thông báo như sau:

Bước 1: Góc phải màn hình/Chọn biểu tượng quả chuông



Bước 2: Kiểm tra thông báo, phát sinh tăng giảm số dư của tài khoản.

Muốn xóa thông báo chọn  để xóa tất cả thông báo của tài khoản đồng thời số đếm thông báo chưa được đọc trên quả chuông.



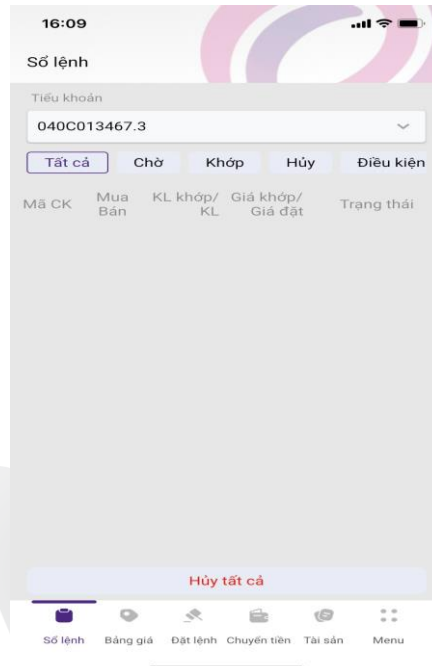
Hình 4: Màn hình thông báo

### III. CÁC CHỨC NĂNG

#### 3.1 Danh mục

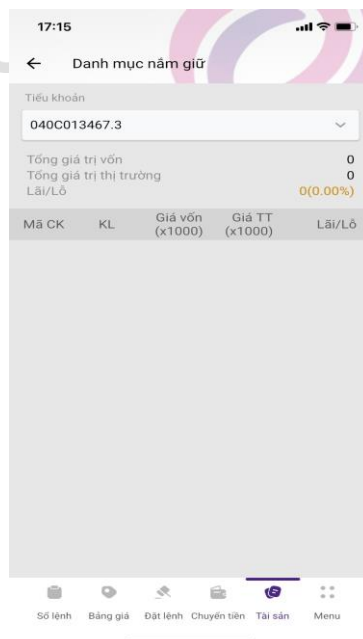
##### 3.1.1 Danh mục nắm giữ

Khách hàng đăng nhập Mobile App xuất hiện màn hình bên dưới



Hình 5: Danh mục nắm giữ

⇒ Chọn tab “Tài sản” ⇒ Chọn mục “Cổ phiếu” ⇒ Chọn “Danh mục nắm giữ”. Khách hàng có thể theo dõi danh mục nắm giữ trên tiểu khoản đang chọn.





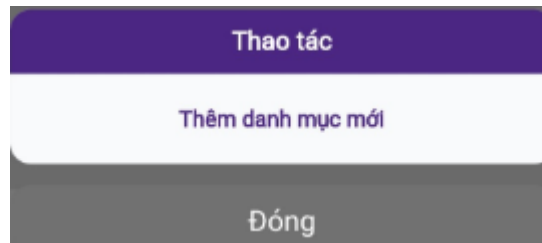
Hình 6: Màn hình danh mục nắm giữ của tiểu khoản

### 3.1.2 Danh mục theo dõi

Mục đích: Giúp khách hàng theo dõi các mã chứng khoán quan tâm

Các bước Thêm mới danh sách mã chứng khoán vào danh mục theo dõi như sau:

Bước 1: Chọn bảng giá  => Chọn  xuất hiện màn hình



- Chọn đóng để đóng màn hình
- Chọn thêm danh mục mới để tạo danh mục theo dõi. Hiện thị màn hình thêm mới danh mục

Bước 2: Thêm mới danh mục theo dõi: nhập Tên danh mục quan tâm

Tên danh mục

Quan tâm 14.01.2022

Gõ mã trên thanh tìm kiếm để add chứng khoán vào danh mục

Tìm kiếm 

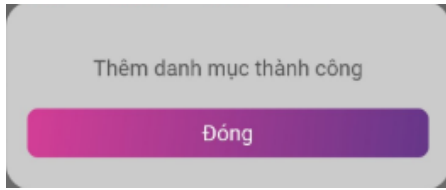
AAA   HOSE CTCP Nhựa và môi trường xanh An Phát	+
AAM   HOSE Công ty cổ phần Thủy sản Mekong	+
AAS   UPCOM AAS	✓
AAT   HOSE AAT-AUTO	✓
AAV   HNX Công ty cổ phần Việt Tiến Sơn Địa ốc	+
ABB   UPCOM ABB	+
ABC   UPCOM Công ty cổ phần truyền thông VMG	✓
ABI   UPCOM Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp	+
ABR   UPCOM Công ty cổ phần Đầu tư Nhân Hiệu Việt	+

Tích chọn mã quan tâm vào danh mục

Bước 3: Ấn xác nhận

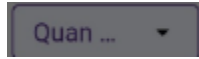


=> app thông báo thêm mới thành công

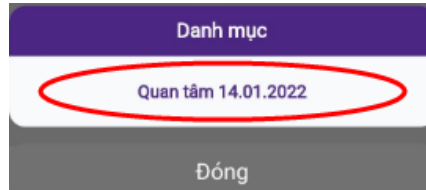


đóng thông báo thành công

Bước 4: Kiểm tra lại danh mục vừa thêm mới: Chọn mục



bên cạnh danh



mục nắm giữ => Chọn danh mục quan tâm



Ấn +. Hiện thị

màn hình danh mục quan tâm của khách hàng



Ứng dụng popup lên màn hình

Khách hàng lựa chọn thêm mới chứng khoán vào danh mục hoặc thêm mới danh mục khác.

SECURITIES

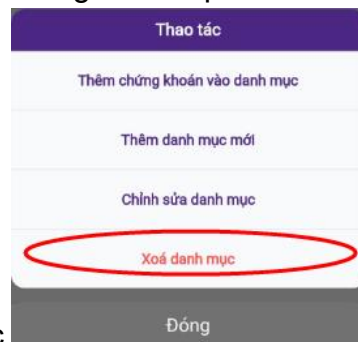


- o Thêm mới chứng khoán vào danh mục chọn:



- Thêm danh mục mới:
- Chỉnh sửa danh mục: Khách hàng có thể sửa tên hoặc loại bỏ mã chứng khoán ra của danh mục

Xóa danh mục: Khách hàng không muốn quan tâm đến danh mục cần theo



dõi có thể chọn xóa danh mục

. App hiển thị màn hình

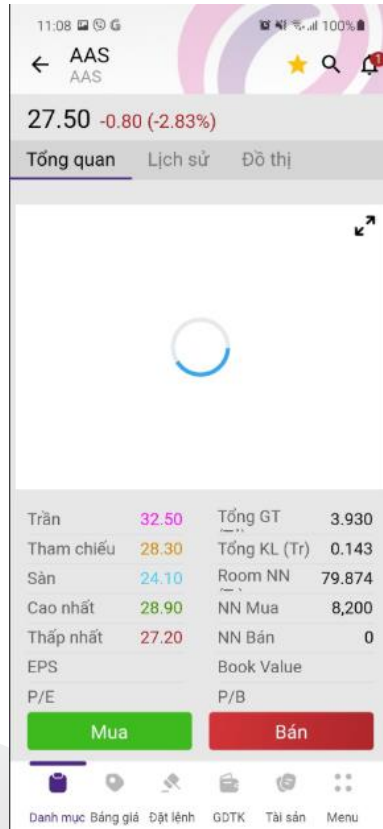


xác nhận

Ấn xóa để xóa danh mục khỏi app hoặc ấn

hủy bỏ (giữ danh mục).

**Chú ý:** Theo dõi một mã chứng khoán nhất định tại danh mục theo dõi hoặc danh mục nắm giữ: Click vào mã chứng khoán => hiển thị màn hình thông tin mã chứng khoán



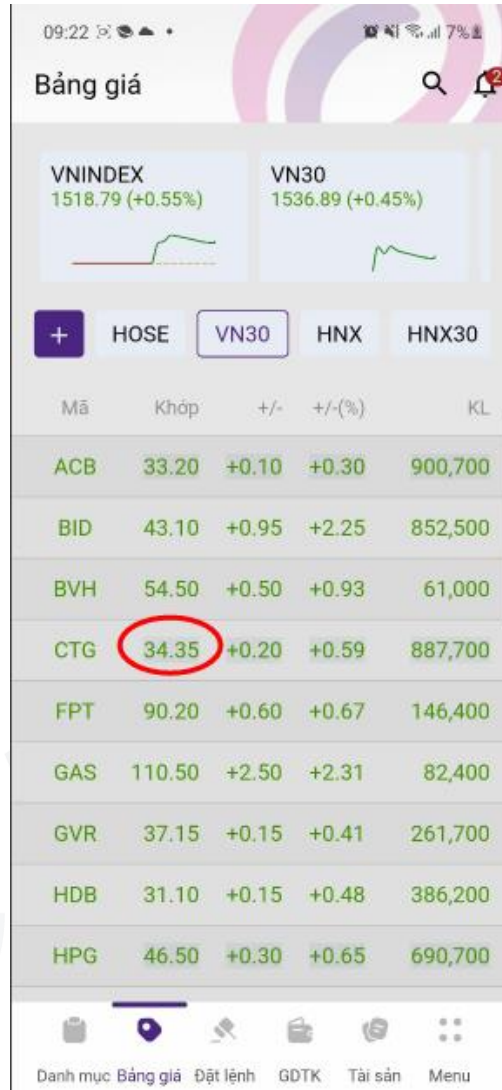
Hình 7: Màn hình thông tin mã chứng khoán

### 3.1.3 Bảng giá

Mục đích: Theo dõi mã chứng khoán có trên thị trường sàn HOSE, VN30, HNX, HNX30, UPCOM, Top cổ phiếu ...

#### 3.1.3.1 Bảng giá của sàn: HNX, HOSE, UPCOM ...

Bước 1: Đăng nhập vào App => Chọn bảng giá





The screenshot displays a mobile application interface for stock market data. At the top, the time is 09:22 and the battery level is 7%. The main heading is "Bảng giá" (Price Table). Below this, there are two summary cards: "VNINDEX" at 1518.79 (+0.55%) and "VN30" at 1536.89 (+0.45%). A navigation bar shows tabs for "HOSE", "VN30", "HNX", and "HNX30", with "VN30" selected. The main content is a table of stock prices. The table has five columns: "Mã" (Code), "Khớp" (Match), "+/-" (Change), "+/-(%)" (Change %), and "KL" (Volume). The row for "CTG" has its price "34.35" circled in red. At the bottom, there is a navigation bar with icons for "Danh mục" (Categories), "Bảng giá" (Price Table), "Đặt lệnh" (Place Order), "GDTK" (GDTK), "Tài sản" (Assets), and "Menu".

Mã	Khớp	+/-	+/-(%)	KL
ACB	33.20	+0.10	+0.30	900,700
BID	43.10	+0.95	+2.25	852,500
BVH	54.50	+0.50	+0.93	61,000
CTG	34.35	+0.20	+0.59	887,700
FPT	90.20	+0.60	+0.67	146,400
GAS	110.50	+2.50	+2.31	82,400
GVR	37.15	+0.15	+0.41	261,700
HDB	31.10	+0.15	+0.48	386,200
HPG	46.50	+0.30	+0.65	690,700

Hình 8: Màn hình thông tin bảng giá

Bước 2: Quan sát mã chứng khoán: khi có thay đổi về giá, khối lượng bảng giá sẽ nhấp nháy

Chọn chỉ số	×
<b>VN30</b> VN30	✓
<b>VN100</b> VN100	+
<b>HNX30</b> HNX30	✓
<b>VNX50</b> VNX 50	+
<b>UPCOM</b> UPCOM INDEX	✓
<b>VNALL</b> VN ALL SHARE	+
<b>VNXALL</b> VNX ALL	+

Chú ý: Khách hàng có thể ấn  => xuất hiện màn hình  
ấn vào nút  bổ sung chỉ số theo dõi (nguồn sẽ do EVS cung cấp)

### 3.1.3.2 Top cổ phiếu

Top cổ phiếu được chia làm 3 nhóm chính: Tích cực, tăng mạnh nhất, giảm mạnh nhất. Khách hàng có thể lựa chọn theo dõi 3 nhóm bằng cách sau

Bước 1: Chọn tab Top cổ phiếu trên thanh header => xuất hiện màn hình lựa chọn




Bước 2: Chọn danh mục cổ phiếu cần quan tâm. Ấn nút Đóng để thoát khỏi màn hình

## 3.1.4 Đặt lệnh giao dịch

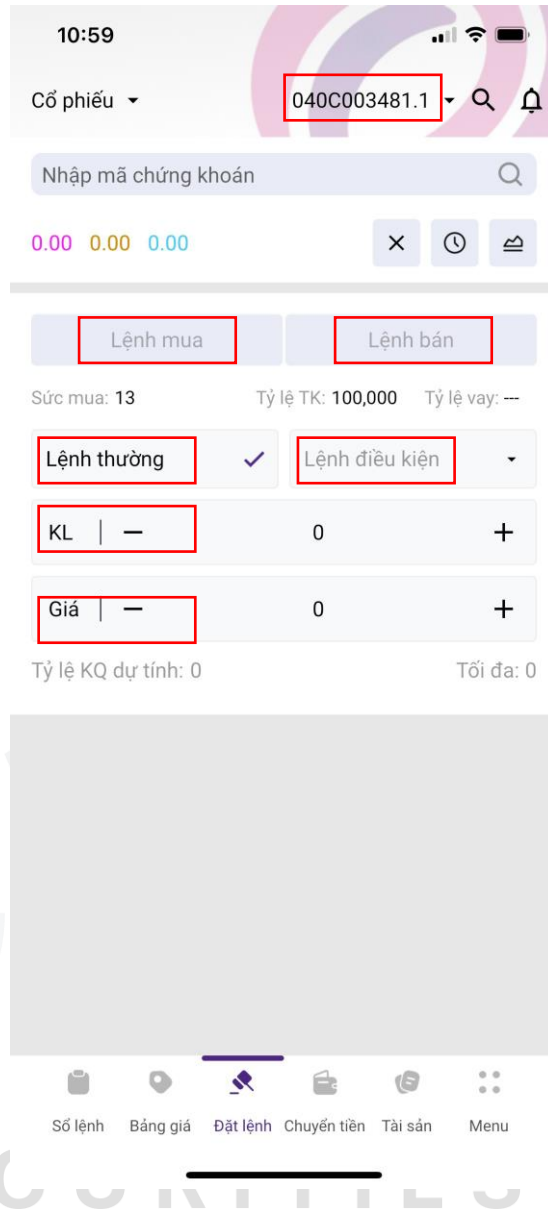
### 3.1.4.1 Đặt lệnh từ màn hình đặt lệnh

Để đặt lệnh trên app khách hàng thực hiện các bước sau:



Bước 1: Chọn biểu tượng  trên thanh footer. Khi đó màn hình đặt lệnh hiển thị như hình 7.





Hình 9: Màn hình đặt lệnh

Bước 2: Nhập các thông tin sau:

- **Tiểu khoản:** Khách hàng chọn tiểu khoản để thực hiện giao dịch.
- **Mã chứng khoán:** Nhập mã chứng khoán đặt lệnh.
- **Số lượng:** Nhập số lượng mà khách hàng muốn đặt lệnh. Số lượng mà khách hàng nhập phải tuân theo quy định về lô của từng sản. Nút **+** hoặc nút **-** giúp khách hàng điều chỉnh số lượng theo lô.
- **Loại lệnh:** Khách hàng chọn loại lệnh mua hoặc bán. Trong màn hình đặt lệnh còn thể hiện loại lệnh thường và lệnh điều kiện. App mặc định chọn loại lệnh thường cho khách hàng.

- Giá: Nhập giá mà khách hàng muốn đặt lệnh. Giá khách hàng nhập phải nằm trong khoảng trần – sàn và tuân theo quy định về bước giá của từng sàn. Với lệnh ATO, ATC, MOK, MAK, MTL, MP khách hàng chỉ cần chọn loại lệnh, hệ thống sẽ tự động điền giá vào theo quy định. Nút **+** hoặc nút **-** giúp khách hàng điều chỉnh giá theo bước giá.

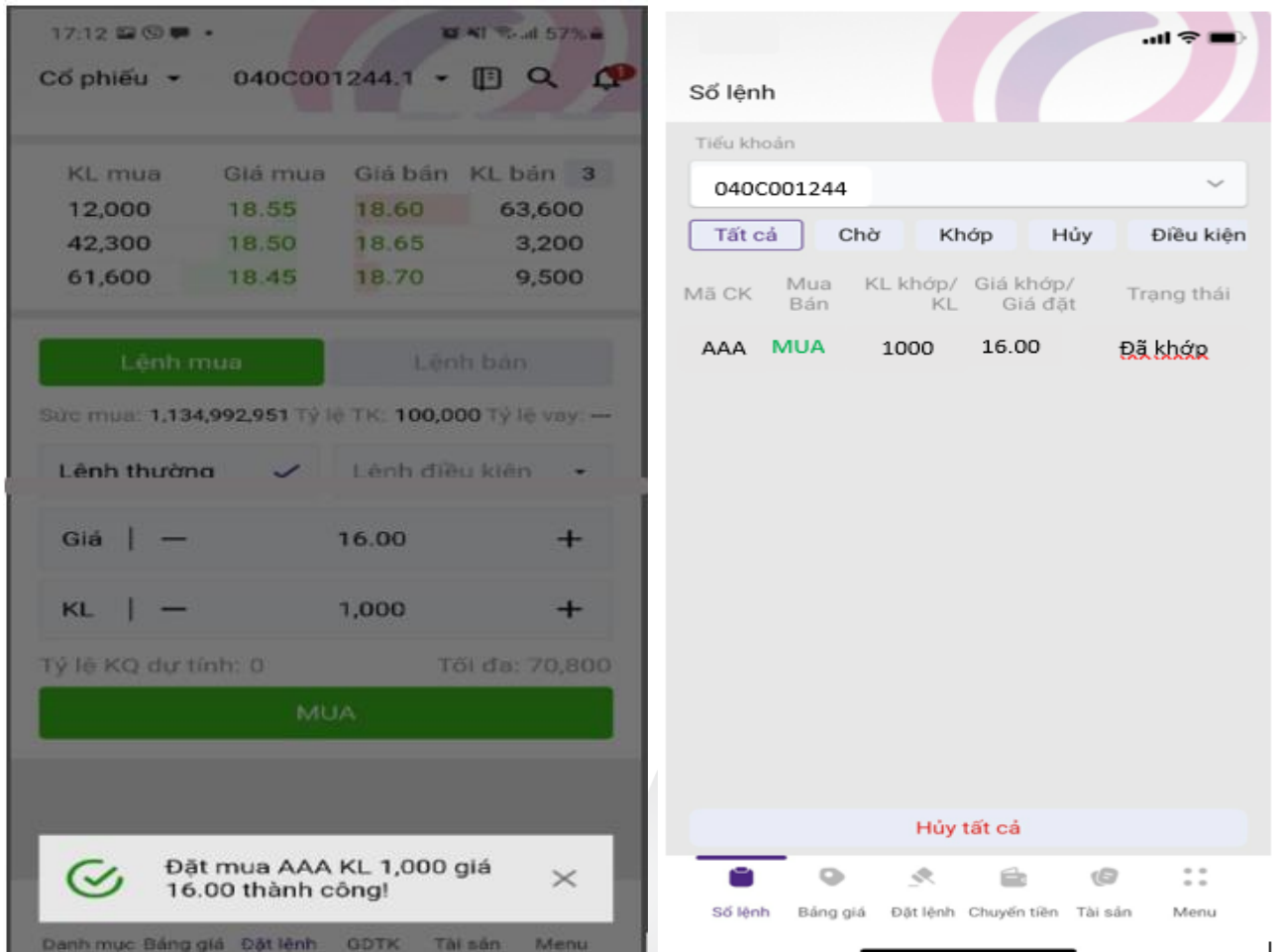
Bước 3: Sau khi nhập giá và khối lượng khách hàng ấn mua hoặc bán. Kiểm tra lại thông tin đặt lệnh



Hình 10: Màn hình xác nhận lệnh

Bước 4: Khách hàng nhập mật khẩu đặt lệnh (mã PIN). Sau đó, ấn nút xác nhận đặt lệnh. Sau khi xác nhận lệnh thành công, hệ thống thông báo đặt lệnh thành công. Khách hàng có thể kiểm tra lại lệnh bằng cách vào tab “sổ lệnh”

(Màn hình Sổ lệnh cho phép khách hàng biết được các thông tin về lệnh đặt như Số tiểu khoản đặt lệnh, thông tin lệnh, trạng thái lệnh, khớp lệnh... Màn hình Sổ lệnh hiển thị lệnh mới nhất đặt lên đầu tiên)



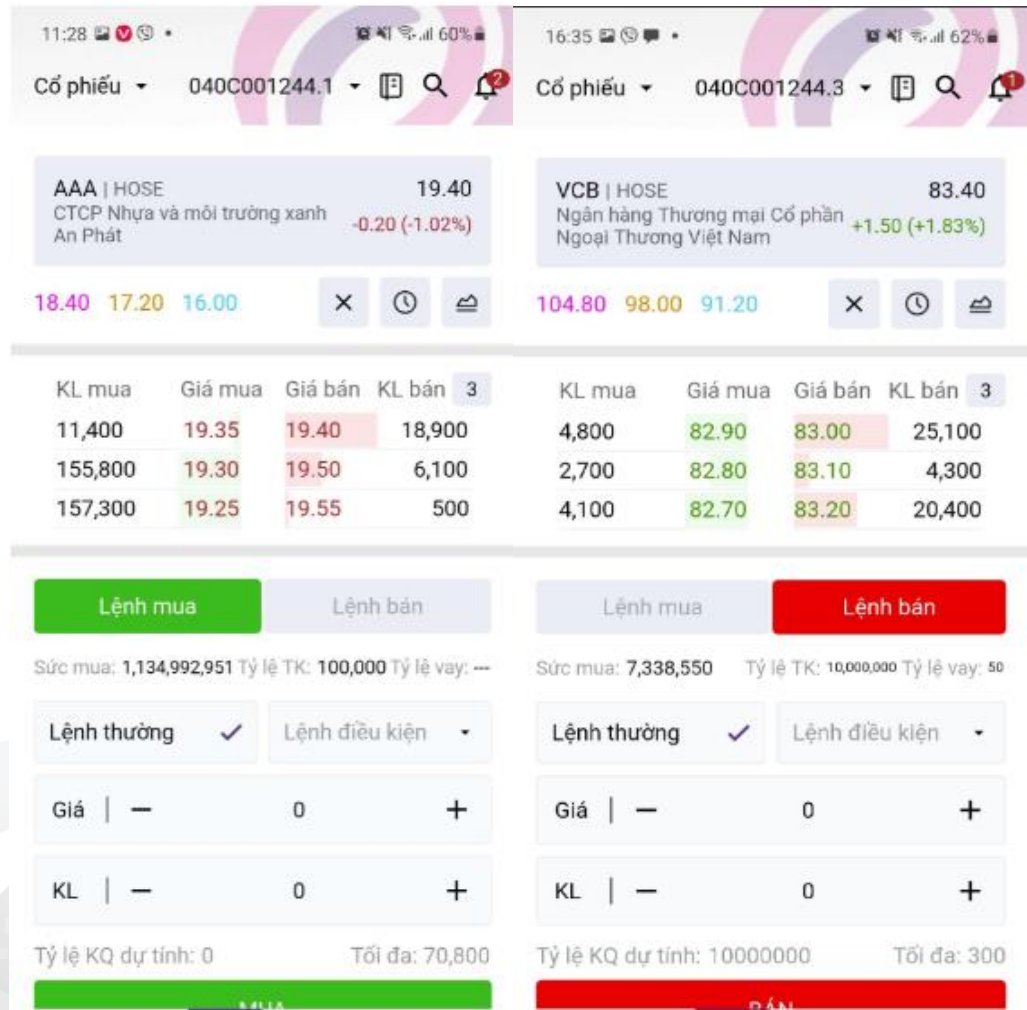
Hình 11: Màn hình thông báo đặt lệnh thành công và màn hình sổ lệnh

### 3.1.4.2 Đặt lệnh từ bảng giá

Đây là một tiện ích giúp cho khách hàng đặt lệnh nhanh và giảm thiểu các thao tác điền thông tin. Nếu khách hàng chọn đặt lệnh ở màn hình này thì hệ thống tự động chọn mã chứng khoán cần đặt lệnh, khách hàng chọn loại lệnh và điền thông tin về số lượng, giá.

Để thực hiện đặt lệnh khách hàng thực hiện theo các bước sau:

Bước 1: Đăng nhập app/bảng giá ⇒ click vào mã chứng khoán cần đặt ⇒ Chọn **Mua** hoặc **Bán** xuất hiện màn hình đặt lệnh mua hoặc bán theo lựa chọn của khách hàng.



Hình 12: Màn hình đặt lệnh

Bước 2: Điền đầy đủ khối lượng và giá của lệnh “mua/bán” => nhấn “ mua/bán” => xuất hiện màn hình “ xác nhận lệnh đặt” => nhập mật khẩu đặt lệnh(Pin) => nhấn “ xác nhận”



Hình 13: Màn hình xác nhận đặt lệnh

### 3.1.4.3 Đặt lệnh từ danh mục nắm giữ

Mục đích: Khách hàng có thể mua ⇒ bán chứng khoán tại danh mục nắm giữ để gia tăng ⇒ giảm thiểu lượng chứng khoán đang nắm giữ.

Các bước thực hiện như sau:

Bước 1: Vào mục tài sản ⇒ chọn danh mục nắm giữ chọn mã chứng khoán ⇒ Chọn lệnh mua hoặc bán

SECURITIES

11:28 60%

← Danh mục nắm giữ

Tiêu khoản  
040C001244.1

Tổng giá trị vốn: 750,457,068  
 Tổng giá trị thị trường: 23,533,760,000  
 Lãi/Lỗ: +22,783,302,932(+3,035.92%)

Mã CK	KL	Giá vốn (x1000)	Giá TT (x1000)	Lãi/Lỗ
A32 0.37%	1,000	35.90	86.00	+139.55% +50.10 (Tr)
AAA 0.09%	1,100	0.00	19.40	— +21.34 (Tr)
T0	0	Số dư khả dụng	1,100	
T1	0	Giá trị vốn	0	
T2	0	Giá trị TT	21,340,000	
<span style="background-color: green; color: white; padding: 5px 15px; border-radius: 5px;">Mua</span> <span style="background-color: red; color: white; padding: 5px 15px; border-radius: 5px; margin-left: 10px;">Bán</span>				
AAS 0.61%	5,000	0.00	28.60	— +143.00 (Tr)
ACB 14.32%	100,000	0.00	33.70	— +3,370.00 (Tr)
AGR	300	16.90	24.10	+42.60%

Hình 14: Màn hình thông tin chứng khoán tại danh mục nắm giữ

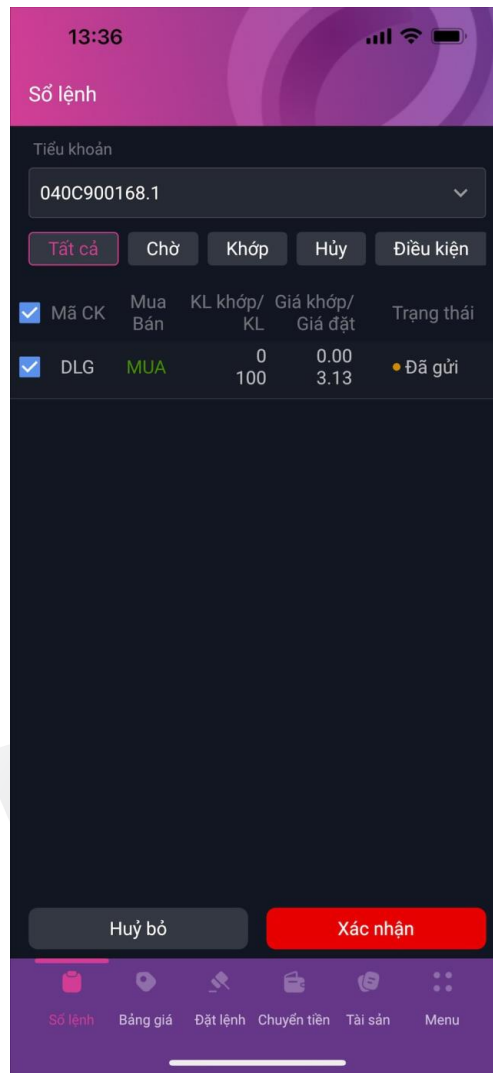
Bước 2: Ấn biểu tượng Mua hoặc Bán. Hệ thống tự động gọi đến màn hình đặt lệnh. Khách hàng thao tác đặt lệnh tương tự đặt lệnh tại màn hình đặt lệnh

#### 3.1.4.4 Sửa lệnh

Mục đích: Lệnh chờ gửi vào sàn hoặc đã gửi vào sàn chưa khớp khách hàng có thể vào sửa lệnh.

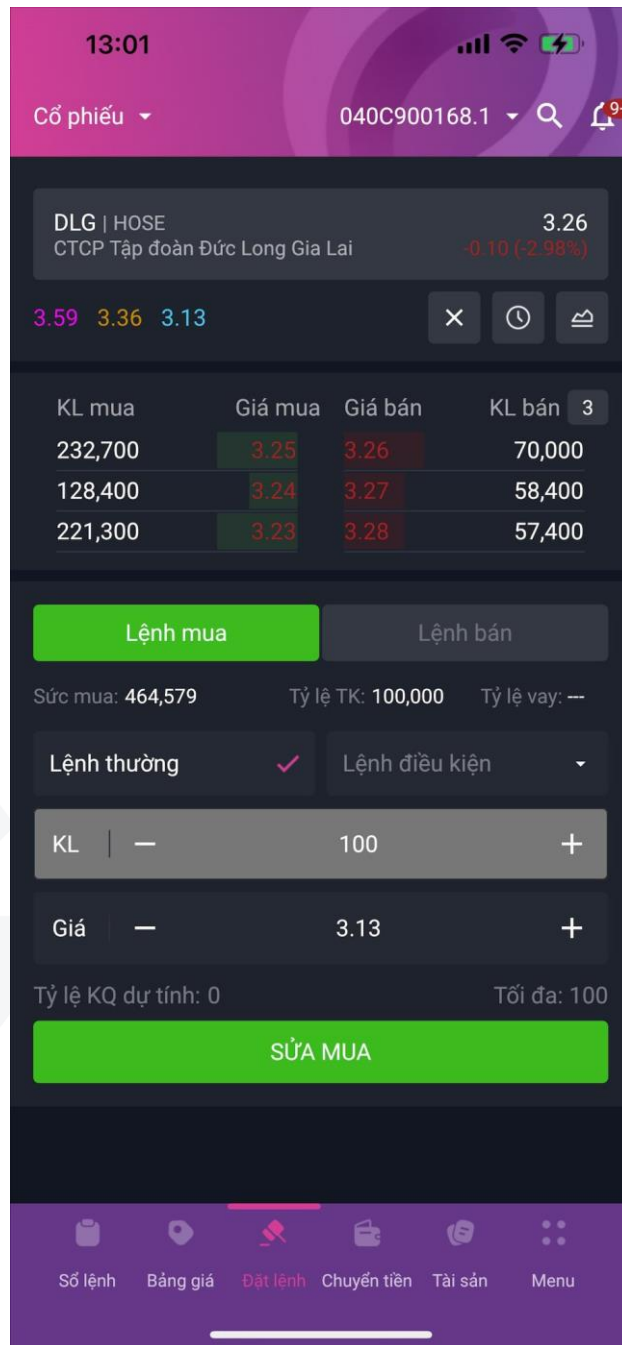
Các bước sửa lệnh thực hiện như sau:

Bước 1: Vào tab **Sổ lệnh**



Hình 15: Biểu tượng số lệnh

Bước 2: Chọn lệnh cần sửa ⇒ Ấn nút sửa lệnh



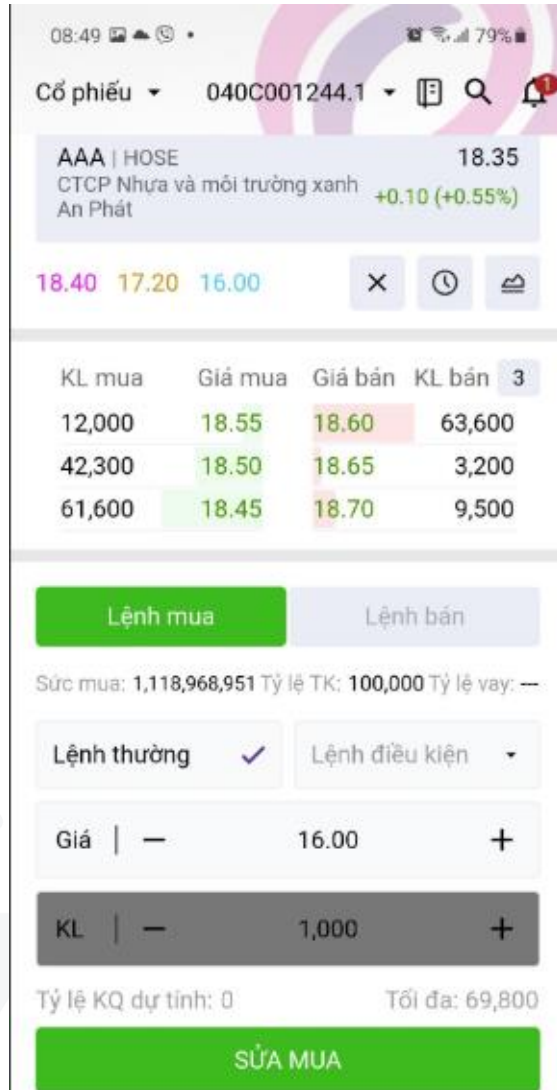
Hình 16: Màn hình sửa lệnh

Bước 3: Sau khi ấn nút sửa lệnh. Hệ thống xuất hiện màn hình sửa lệnh.

- Đối với mã CK thuộc HOSE màn hình sửa lệnh sẽ bị disable trường khối lượng không cho phép sửa, chỉ cho phép sửa giá.
- Đối với mã CK thuộc HNX: cho phép sửa giá và khối lượng.
- Khách hàng ấn nút **+** hoặc **-** để tăng giảm giá đặt theo bước giá

Sau khi điều chỉnh giá ấn nút Sửa mua hoặc sửa bán

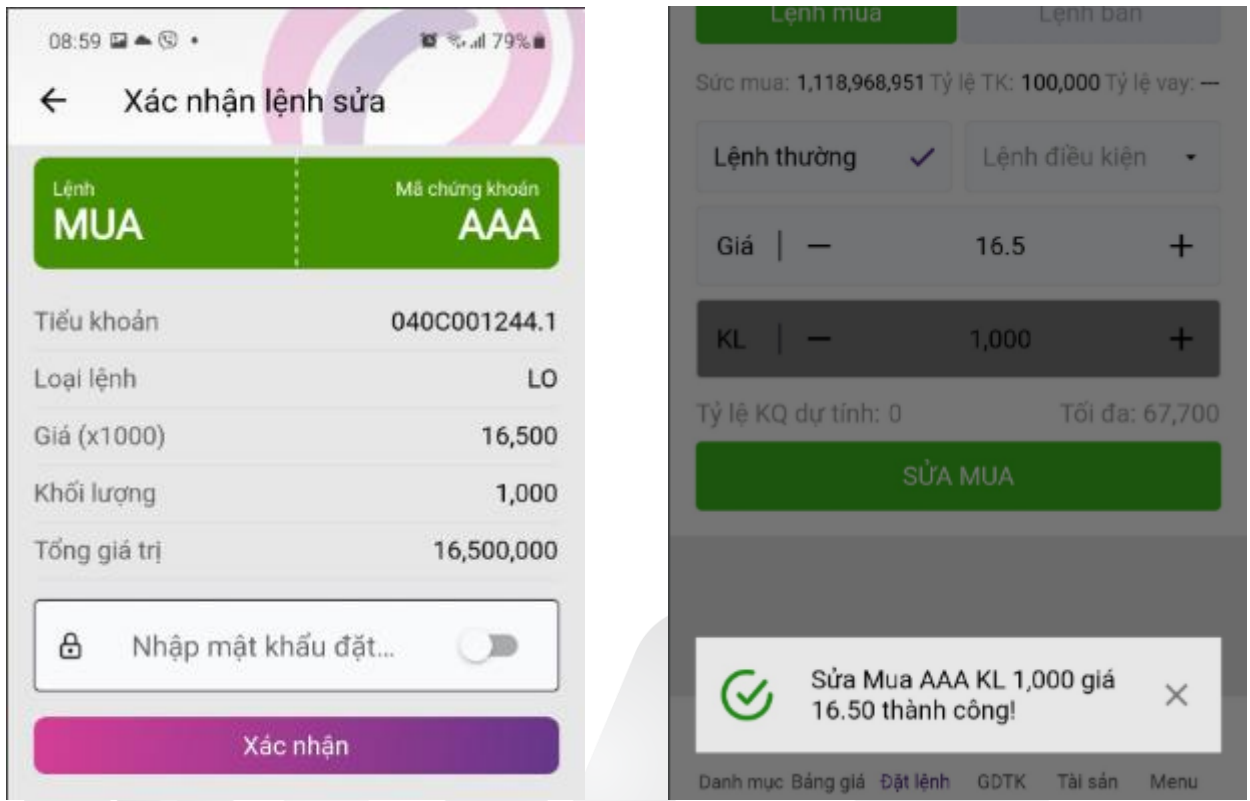




Hình 17: màn hình sửa lệnh

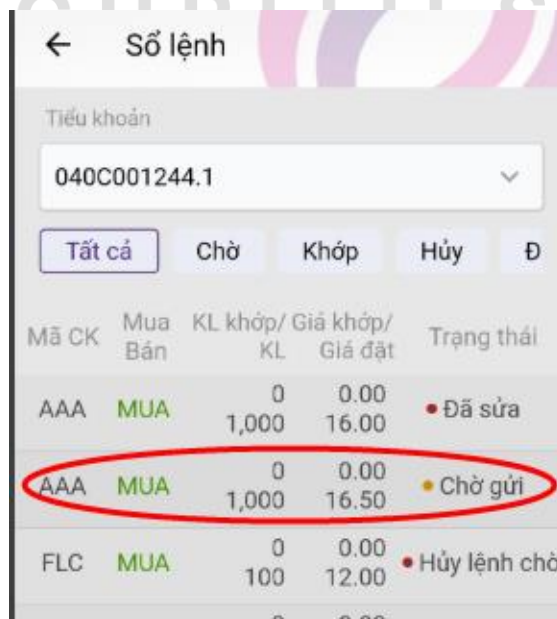
SECURITIES

Bước 4: Khách hàng thực hiện xác nhận sửa lệnh. Nhập PIN xác nhận sửa lệnh => thông báo sửa lệnh thành công.



Hình 18: Màn hình xác nhận sửa lệnh

Bước 5: Vào sổ lệnh kiểm tra lệnh đã sửa: Lệnh gốc đổi trạng thái đã sửa => sinh lệnh mới trạng thái chờ gửi.

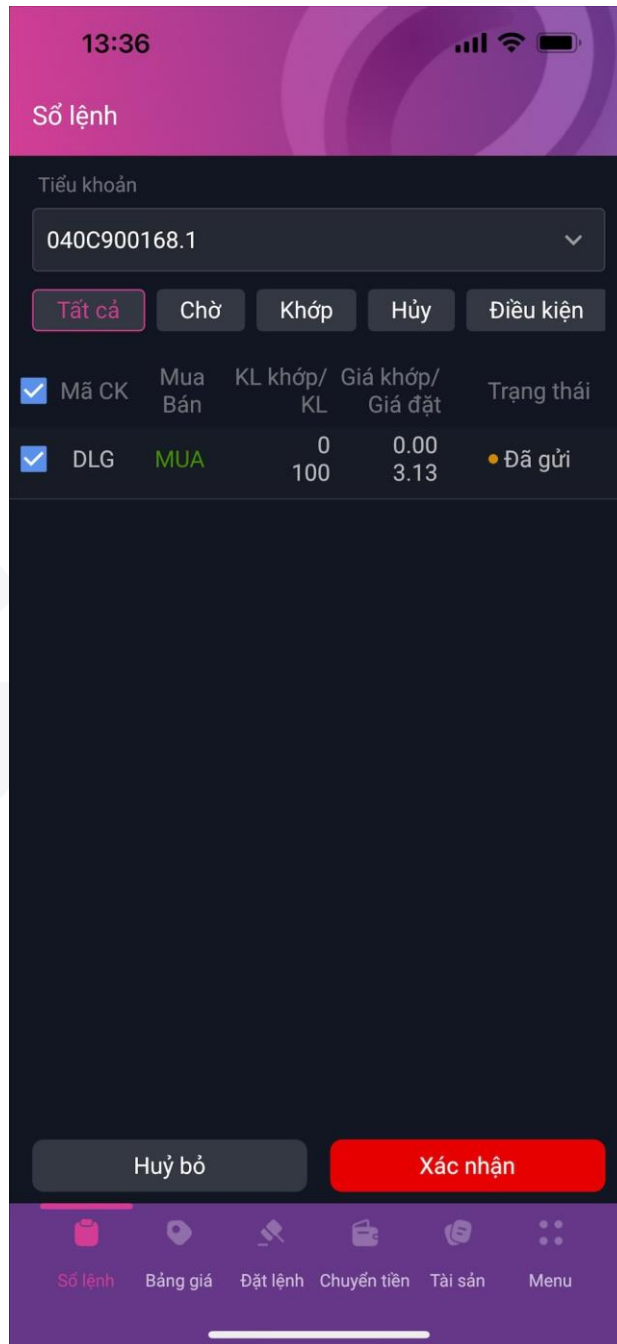


Hình 19: Sổ lệnh sau khi sửa lệnh

### 3.1.4.5 Hủy lệnh

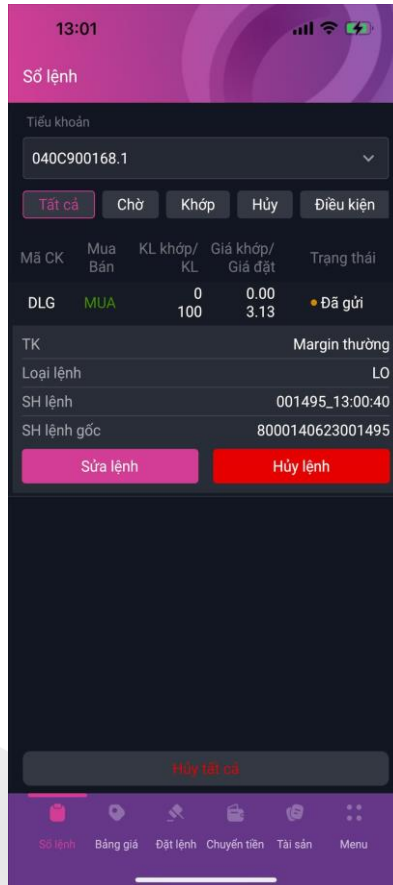
Mục đích: Lệnh chờ đẩy vào sàn hoặc gửi vào sàn chưa khớp cho phép khách hàng có thể hủy lệnh.

Bước 1: Vào tab Số lệnh



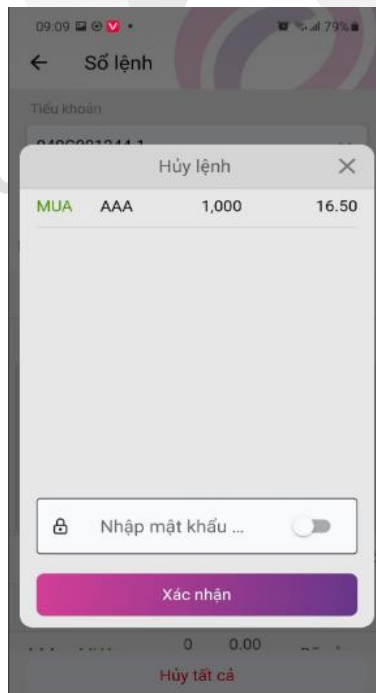
Hình 20: Biểu tượng số lệnh

Bước 2: Hiện thị màn hình số lệnh ⇒ Chọn lệnh cần hủy. Ấn nút hủy lệnh



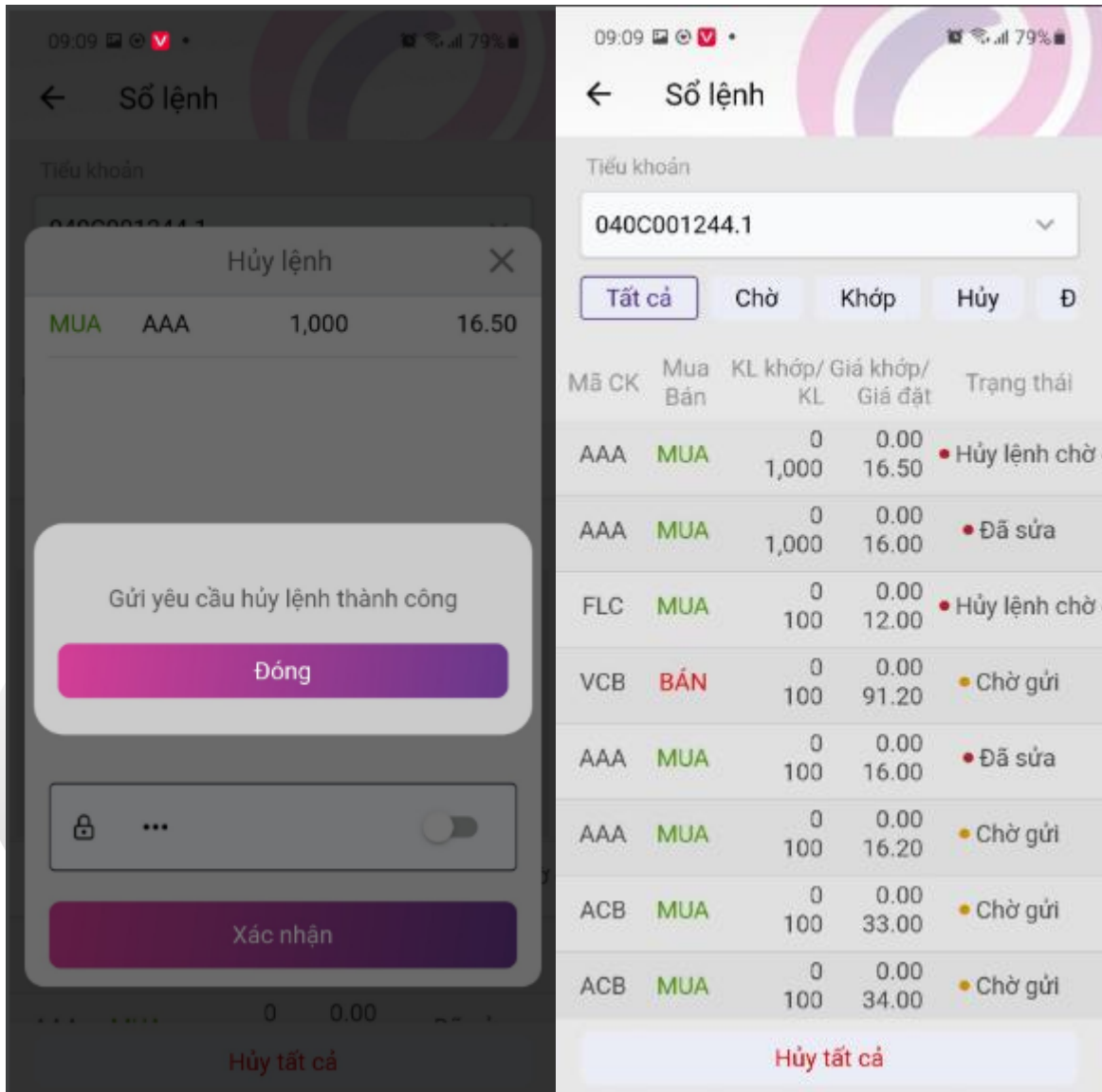
Hình 21: Màn hình hủy lệnh

Bước 3: Kiểm tra thông tin, xác thực lệnh cần hủy



Hình 22: Màn hình xác thực hủy lệnh

Bước 4: Nhấn nút Xác nhận để hủy lệnh. Sau khi xác thực hủy lệnh thành công, trạng thái lệnh trong sổ lệnh là Đã hủy.



Hình 23: Màn hình sổ lệnh sau khi hủy

## 3.2 Giao dịch chuyển tiền

### 3.2.1 Chuyển tiền

#### 3.2.1.1 Chuyển tiền ra ngoài đã đăng ký trước

**Mô tả:** Khách hàng có thể chuyển tiền ra ngoài theo số tài khoản ngân hàng, tên người nhận đã được khách hàng đăng ký trong hồ sơ đăng ký giao dịch trực tuyến. Nếu khách hàng chưa đăng ký trước thông tin tài khoản ngân hàng để thực hiện chuyển khoản ra bên ngoài thì hệ thống sẽ từ chối thực hiện yêu cầu này của khách hàng. Thời gian khách hàng thực hiện được giao dịch chuyển khoản ra bên ngoài bắt đầu từ 8h00 sáng đến 16h15 trong ngày giao dịch.

Để thực hiện được giao dịch chuyển khoản ra bên ngoài khách hàng làm theo các bước sau:

Bước 1: Đăng nhập vào mobile app và chọn Tab <sup>Chuyển tiền</sup> “Chuyển tiền” => Chọn loại chuyển tiền “Chuyển tiền ra ngoài đã đăng ký trước” bằng cách click vào trường loại chuyển tiền



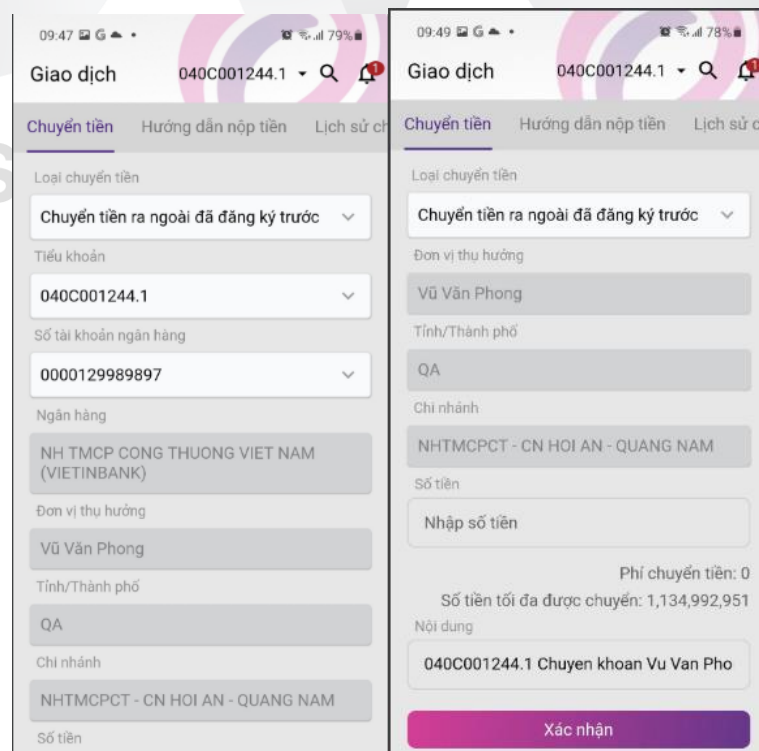
Hình 24: Màn hình chuyển tiền ra ngoài đã đăng ký trước

Bước 2: Chọn số tiểu khoản thực hiện chuyển tiền ra ngoài. Chọn số tài khoản ngân hàng nhận tiền bằng cách click vào số tài khoản để chọn số tài khoản => thông tin chủ tài khoản được list lên màn hình chuyển tiền.

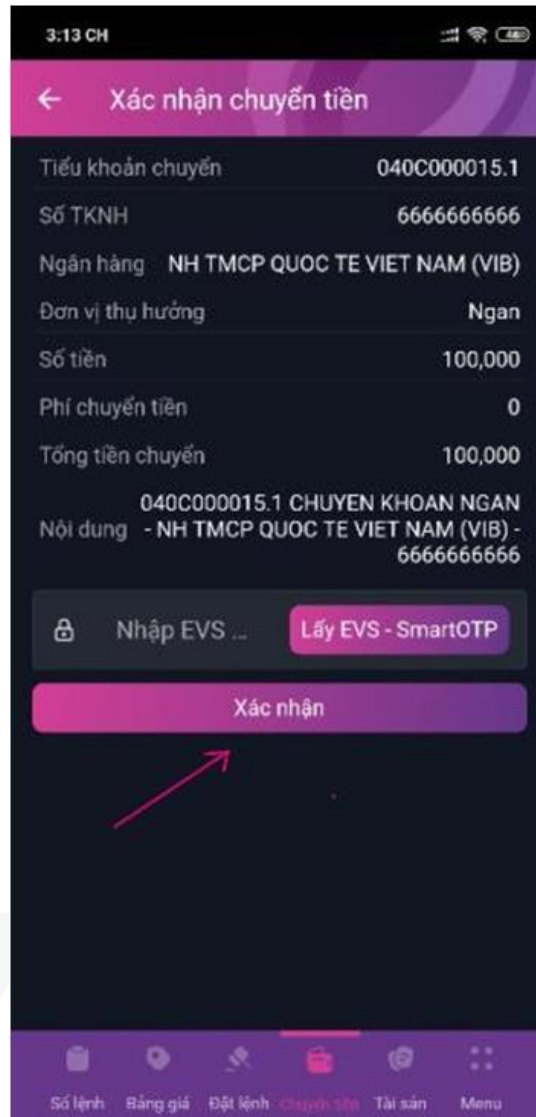
Bước 3: Nhập số tiền chuyển thỏa mãn điều kiện rút. Nhập Nội dung chuyển tiền hệ thống để mặc định khách hàng có thể sửa.

Bước 4: Ấn xác nhận. Hiện thị màn hình nhập mã OTP/Smart OTP xác nhận chuyển khoản

Bước 5: Kiểm tra bút toán chuyển tiền trên sao kê tiền và số dư sau khi rút



Hình 25: Màn hình chuyển tiền đã đăng ký trước



Hình 26: Màn hình xác nhận chuyển tiền

### 3.2.1.2 Chuyển tiền ra ngoài cùng tên

**Mô tả:** Trong trường hợp khách hàng muốn chuyển tiền từ TKCK ra tài khoản ngân hàng thụ hưởng chính chủ nhưng chưa đăng ký trên hệ thống EVS thì khách hàng có thể chuyển tiền ở mục “chuyển tiền ra ngoài cùng tên” Thời gian khách hàng thực hiện được giao dịch chuyển khoản ra ngoài cùng tên bắt đầu từ 8h00 sáng đến 16h15 trong ngày giao dịch. Để thực hiện được giao dịch chuyển khoản ra bên ngoài cùng tên khách hàng làm theo các bước sau:

Bước 1: Đăng nhập vào Mobile App và chọn Tab “Chuyển tiền” => Chọn loại chuyển tiền “Chuyển tiền ra ngoài cùng tên” bằng cách click vào trường loại chuyển tiền



Hình 27: Chuyển tiền ra ngoài cùng tên

Bước 2: Chọn số tiểu khoản thực hiện chuyển tiền ra ngoài cùng tên. Các thông tin về tài khoản nhận tiền (người thụ hưởng) sẽ được hiển thị theo số tiểu khoản đã chọn.

Bước 3:

- Nhập số tài khoản Ngân hàng: là số tài khoản Ngân hàng mà khách hàng sẽ nhận tiền
- Nhập Ngân hàng: Tên Ngân hàng mà khách hàng sẽ nhận tiền.
- Chi nhánh: Tên PGD/Chi nhánh theo quy định của ngân hàng.
- Nhập số tiền chuyển thỏa mãn điều kiện rút tiền. Nhập Nội dung chuyển tiền (tối đa 200 ký tự).

Bước 4: Nhấn nút “Xác nhận” để thực hiện chuyển tiền ra ngoài cùng tên

Bước 5: Xác nhận thông tin chuyển khoản ra ngoài cùng tên. Nhập mã Smart OTP/OTP và nhấn “Xác nhận” để hoàn tất chuyển tiền ra ngoài cùng tên.

### 3.2.1.3 Chuyển khoản nội bộ

**Mô tả:** Khách hàng có thể chuyển tiền giữa 2 tiểu khoản trong cùng 1 tài khoản.

Để thực hiện được giao dịch chuyển khoản nội bộ khách hàng làm theo các bước sau:

Bước 1: Đăng nhập vào mobile app và chọn Tab “Chuyển tiền” => Chọn loại chuyển tiền “Chuyển tiền nội bộ” bằng cách click vào trường loại chuyển tiền





Hình 28: Màn hình chuyển tiền nội bộ

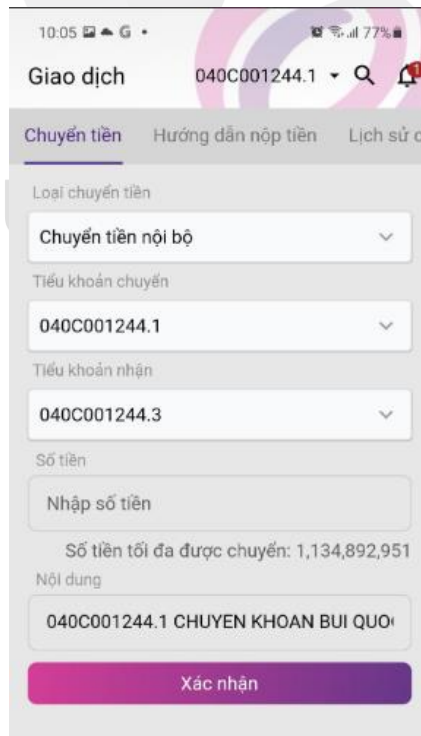
Bước 2:

- Chọn số tiểu khoản thực hiện chuyển khoản đi - đến.
- Chọn tiểu khoản thụ hưởng, các thông tin về tài khoản nhận tiền (người thụ hưởng) sẽ được hiển thị theo số tiểu khoản đã chọn.

Bước 3: Nhập số tiền chuyển thỏa mãn điều kiện < số tiền rút tối đa. Nhập Nội dung chuyển tiền (tối đa 200 ký tự)

Bước 4: Nhấn nút “Xác nhận” để thực hiện chuyển khoản nội bộ.

Bước 5: Xác nhận thông tin chuyển khoản nội bộ, nhấn “Xác nhận” để hoàn tất chuyển khoản nội bộ.



Hình 29: Chuyển tiền nội bộ

### 3.3 Tài sản

#### 3.3.1 Tổng hợp tài sản

Mục đích: Khách hàng có thể vào tra cứu toàn bộ thông tin về tài sản của khách hàng

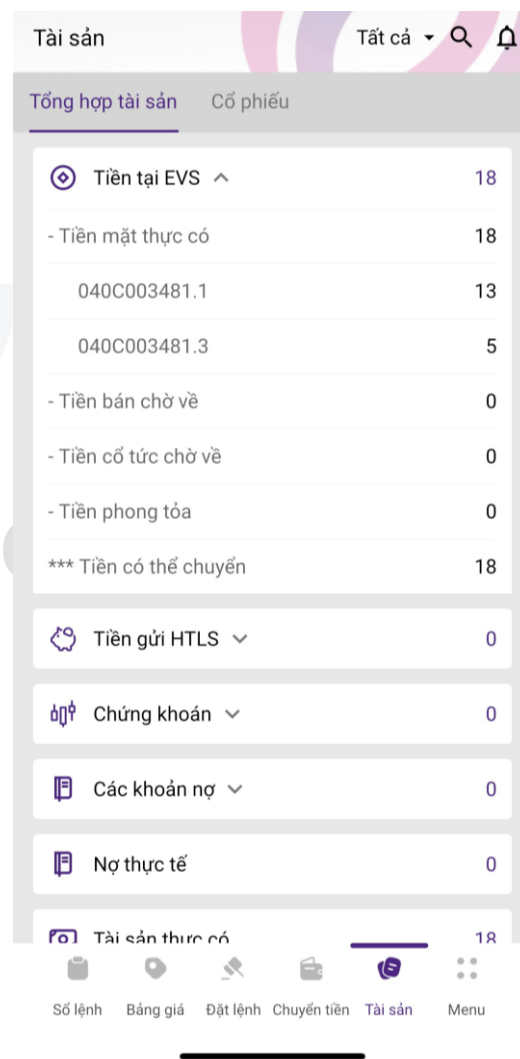
##### 3.3.1.1 Tiền tại EVS

**Mục đích:** Khách hàng nắm bắt được thông tin tiền của mình bao gồm: tiền mặt thực có, tiền có thể chuyển, cổ tức chờ về, tiền phong tỏa, tiền bán chờ về của tiểu khoản đã chọn trước đó.

Để tra cứu tiền tại EVS thực hiện bước sau:

Bước 1: Đăng nhập Mobile App

Bước 2: Chọn tab tài sản ⇒ Tổng hợp tài sản ⇒ Mục Tiền tại EVS (mục này kiểm tra thông tin tiền có trên tiểu khoản đang chọn)



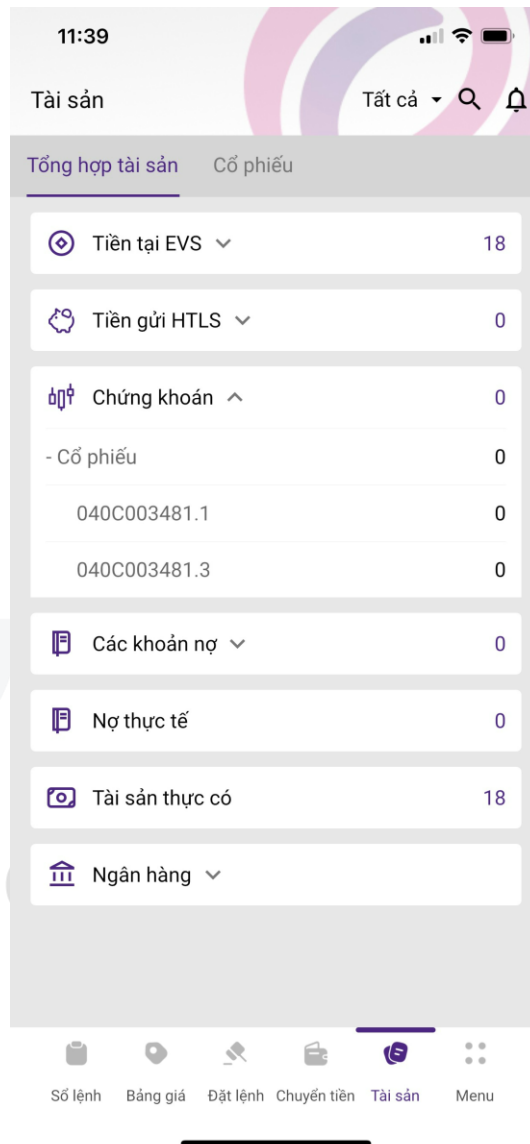
Hình 30: Màn hình Tiền tại EVS

### 3.3.1.2 Chứng khoán

**Mục đích:** hiển thị tổng giá trị chứng khoán có trong tiểu khoản đã chọn

Bước 1: Đăng nhập Mobile app ⇒ Chọn tab tài sản ⇒ Tổng hợp tài sản ⇒ Mục chứng khoán

Bước 2: Kiểm tra thông tin chung chứng khoán có trên tiểu khoản đang chọn



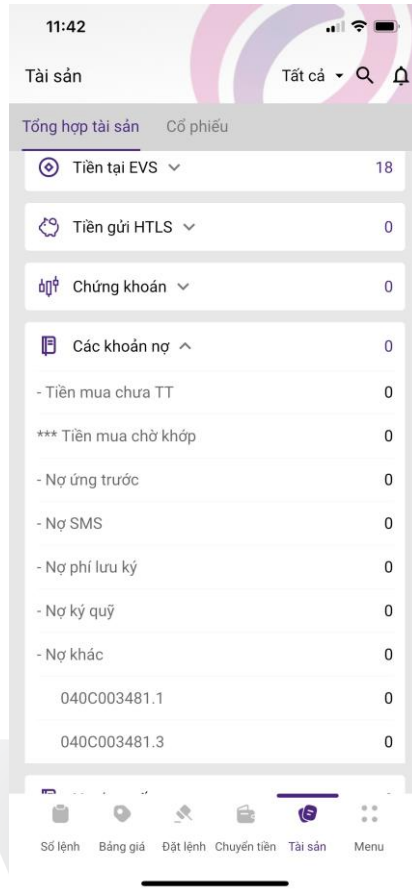
Hình 31: Thông tin giá trị chứng khoán ở tab tài sản

### 3.3.1.3 Các khoản nợ

**Mục đích:** Khách hàng nhìn tổng quát về các khoản nợ khách hàng chưa thanh toán.

Bước 1: Đăng nhập Mobile App ⇒ Chọn tab tài sản ⇒ Tổng hợp tài sản ⇒ Mục các khoản nợ

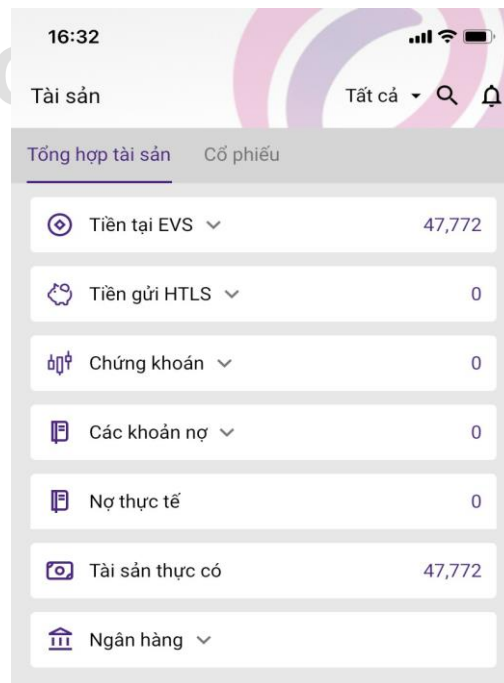
Bước 2: Kiểm tra thông tin các khoản nợ có trên tiểu khoản đang chọn



Hình 32: Thông tin các khoản nợ

### 3.3.1.4 Nợ thực tế

$Nợ thực tế = Các khoản nợ - Tiền tại EVS$



Hình 33: Nợ thực tế

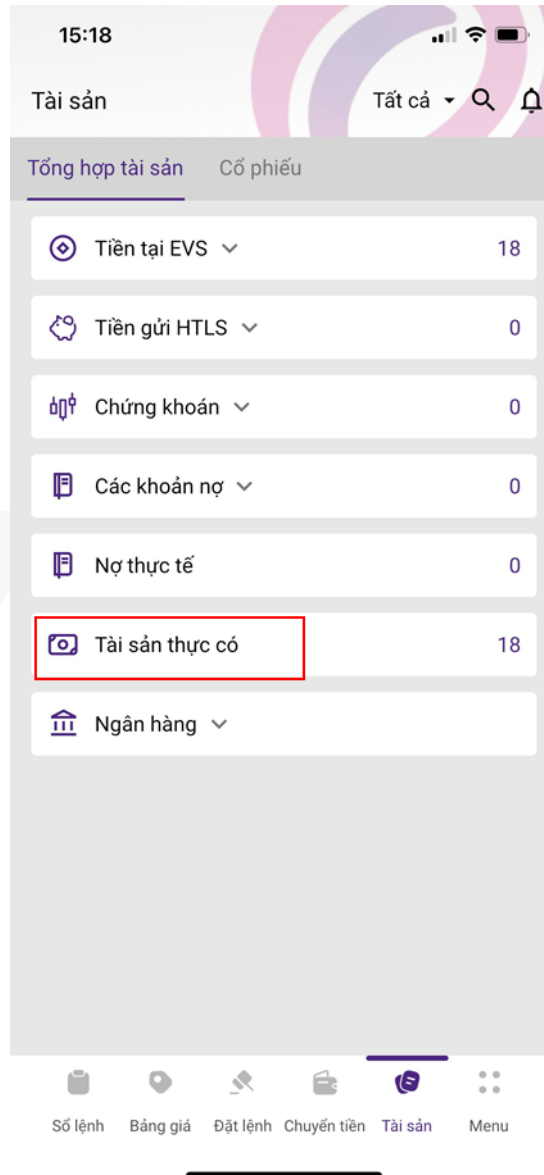
### 3.3.1.5 Tài sản thực có

Thể hiện tổng tài sản thực có trên tài khoản bao gồm tiền mặt, tiền chờ về, giá trị chứng khoán làm tài sản ... trừ đi các khoản nợ đang có.

Kiểm tra tài sản thực có khách hàng thực hiện các bước như sau:

Bước 1: Đăng nhập Mobile App ⇒ Chọn tab tài sản ⇒ Tổng hợp tài sản ⇒ mục Tài sản thực có

Bước 2: Kiểm tra thông tin Tài sản thực có có trên tiểu khoản đang chọn

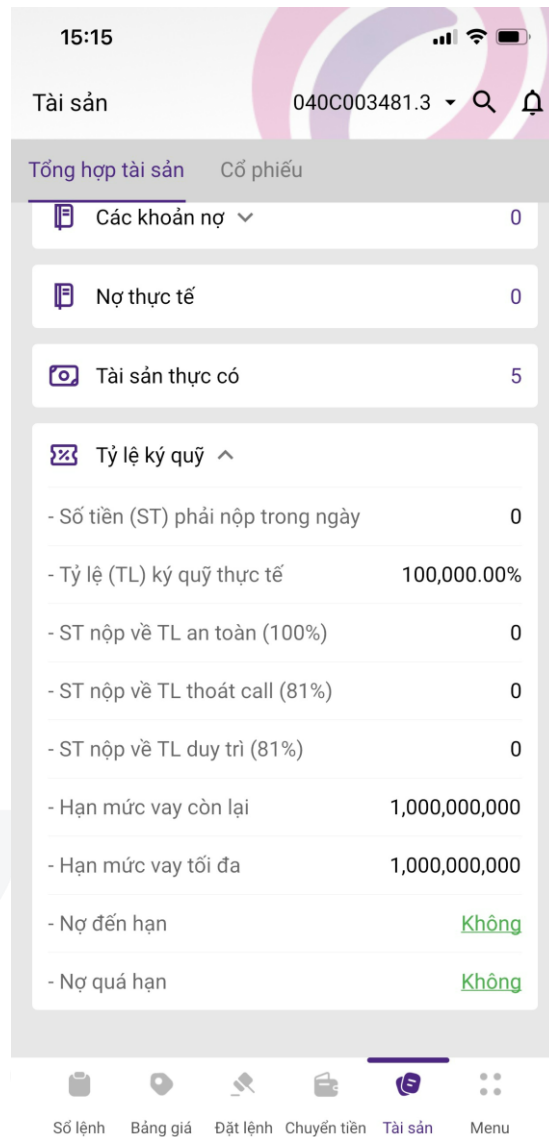


Hình 34: Thông tin tài sản thực có

### 3.3.1.6 Tỷ lệ ký quỹ

**Mục đích:** Khách hàng nắm bắt được tỷ lệ thực tế của tài khoản đang chọn. Tỷ lệ duy trì, tỷ lệ an toàn, số tiền nộp về tỷ lệ ký quỹ an toàn, số tiền đưa về tỷ lệ ký quỹ duy trì...

Đường dẫn: Đăng nhập Mobile App => Tài sản => Chọn tiểu khoản đuôi .3 => Chọn tỷ lệ ký quỹ



Hình 35: Thông tin bộ tỷ lệ ký quỹ

### 3.3.2 Cổ phiếu

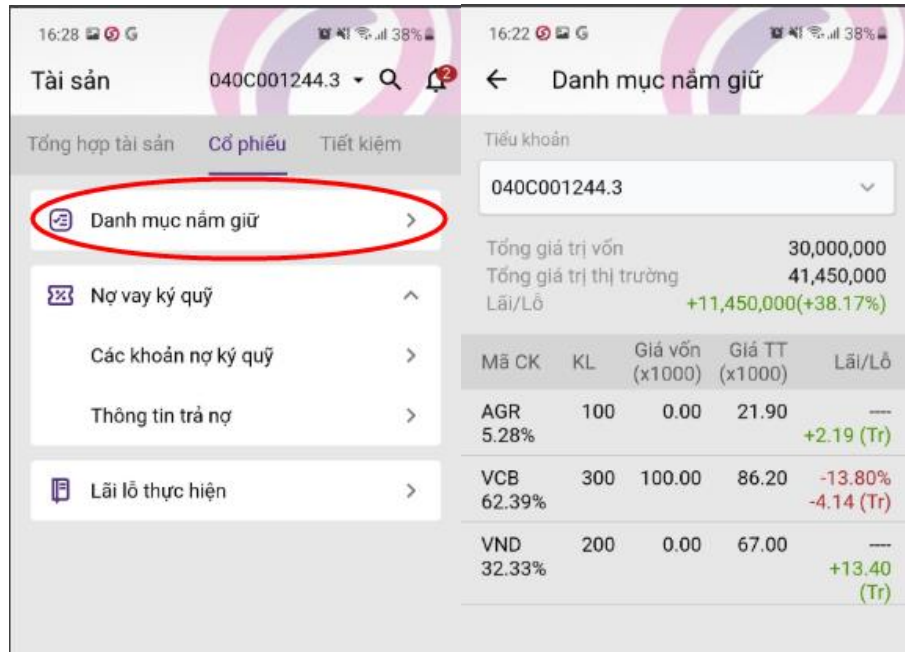
#### 3.3.2.1 Danh mục nắm giữ

Khách hàng theo dõi được khái quát mã chứng khoán hiện có trên tiểu khoản đã chọn. Danh mục nắm giữ thể hiện khối lượng, giá vốn, giá thị trường hiện tại và lãi/lỗ của tài khoản...

Để xem danh mục nắm giữ khách hàng thực hiện những bước sau:

Bước 1: Đăng nhập vào Mobile app ⇒ Tab tài sản ⇒ Mục cổ phiếu

Bước 2: Chọn danh mục nắm giữ

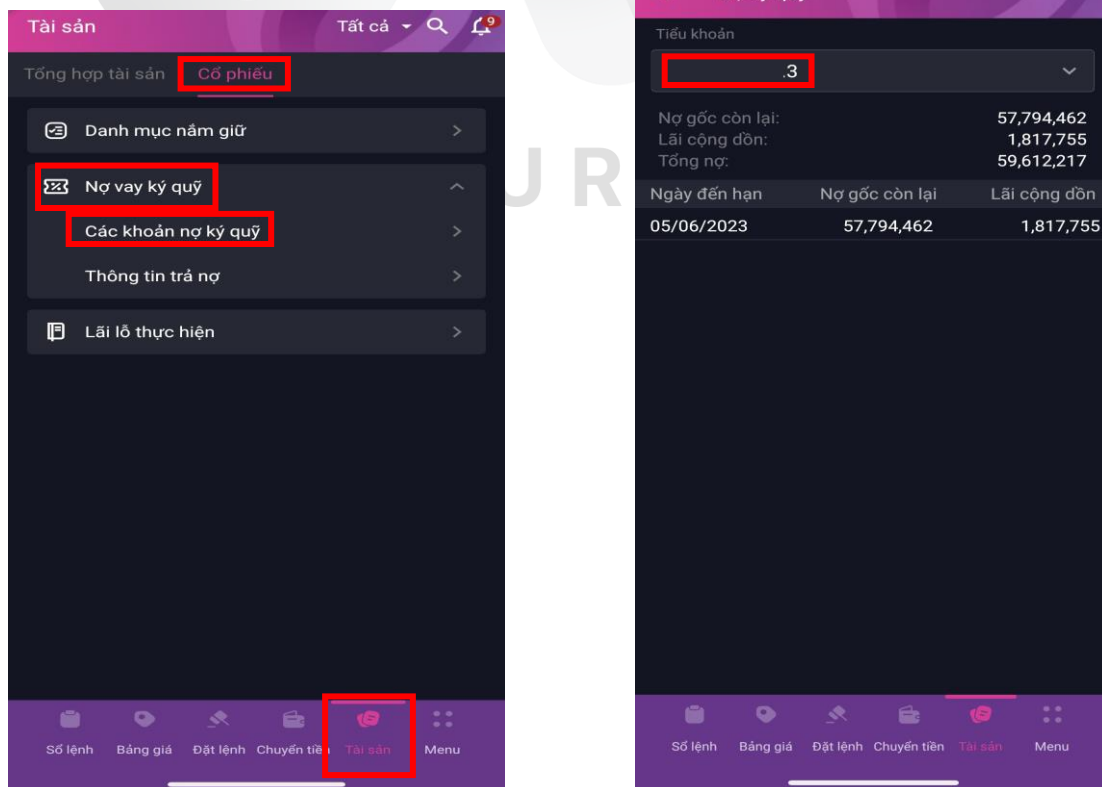


Hình 36: Danh mục nắm giữ

### 3.3.2.2 Nợ vay ký quỹ

#### 3.3.2.2.1 Các khoản nợ ký quỹ

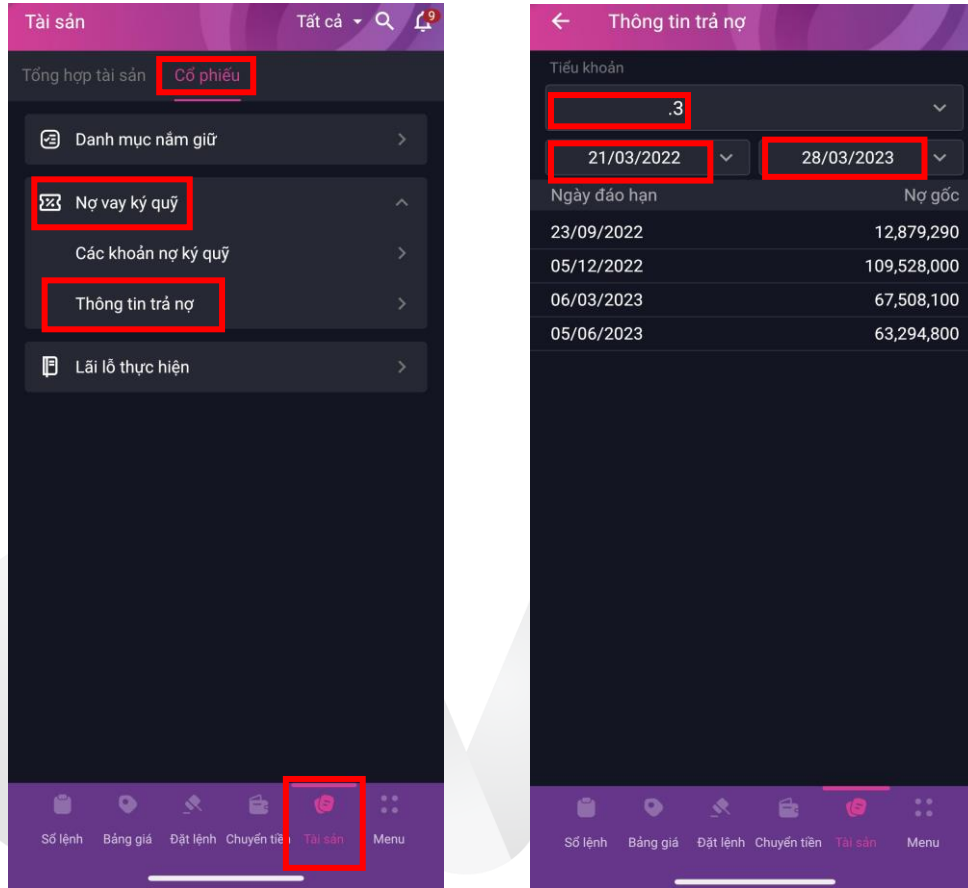
- Đường dẫn: Tài sản ⇒ Cổ phiếu ⇒ Nợ vay ký quỹ ⇒ Các khoản nợ ký quỹ ⇒ Tiểu khoản đuôi .3



Hình 37: Các khoản nợ ký quỹ

### 3.3.2.2 Thông tin trả nợ vay

- Mục đích: Giúp khách hàng tra cứu lịch sử trả nợ của tiểu khoản đang chọn.
- Đường dẫn: Tài sản ⇒ Cổ phiếu ⇒ Nợ vay ký quỹ ⇒ Thông tin trả nợ ⇒ Tiểu khoản đuôi .3 ⇒ Chọn khoảng thời gian

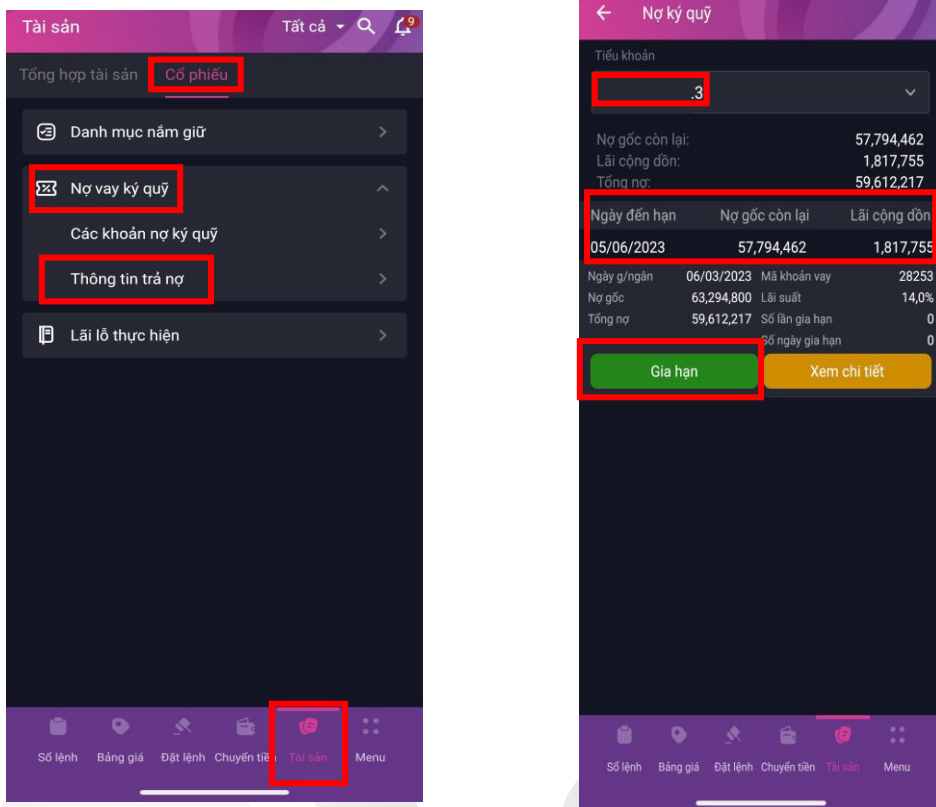


Hình 38: Thông tin trả nợ

### 3.3.2.2.3 Gia hạn nợ vay ký quỹ (chính sách gia hạn nợ ký quỹ có thể thay đổi theo từng thời kỳ)

- Mục đích: Khách hàng có thể chủ động thực hiện gia hạn thêm một kỳ vay 90 ngày nữa đối với các món vay 90 sắp đến hạn.
- Điều kiện: Khách hàng có số dư (tiền mặt + tiền bán chờ về) trên tiểu khoản đuôi .3 đủ để trả lãi vay.
- Đường dẫn: Tài sản ⇒ Cổ phiếu ⇒ Nợ vay ký quỹ ⇒ Các khoản nợ ký quỹ ⇒ Tiểu khoản đuôi .3 ⇒ Chạm vào món vay ⇒ Bấm nút Gia hạn ⇒ Xác nhận bằng mã PIN và nhận kết quả.





Hình 39: Gia hạn nợ vay ký quỹ

### 3.3.2.3 Lãi lỗ đã thực hiện

Mục lãi lỗ thực hiện thể hiện giá trị, phần trăm lãi lỗ theo thời gian tra cứu.

Khách hàng thực hiện các bước sau:

Bước 1: Vào tab tài sản ⇒ chọn mục cổ phiếu ⇒ chọn Lãi/lỗ đã thực hiện

Bước 2: Chọn khoản thời gian tra cứu bằng cách click vào ô từ ngày ... đến ngày.

Bước 3: Tra cứu lãi lỗ theo mã: Chọn tất cả hoặc chọn từng mã

Ngày	Mã CK	KL	Lãi/Lỗ(Tr)	Lãi/Lỗ(%)
29/12	ALT	1,000	+12.97	0.00%
30/12	ALT	1,000	+13.96	0.00%
31/12	ALT	1,000	+12.96	0.00%

Hình 40: Lãi/ lỗ thực hiện

### 3.4 Menu

#### 3.4.1 Tiện ích

##### 3.4.1.1 Lịch sử khớp lệnh

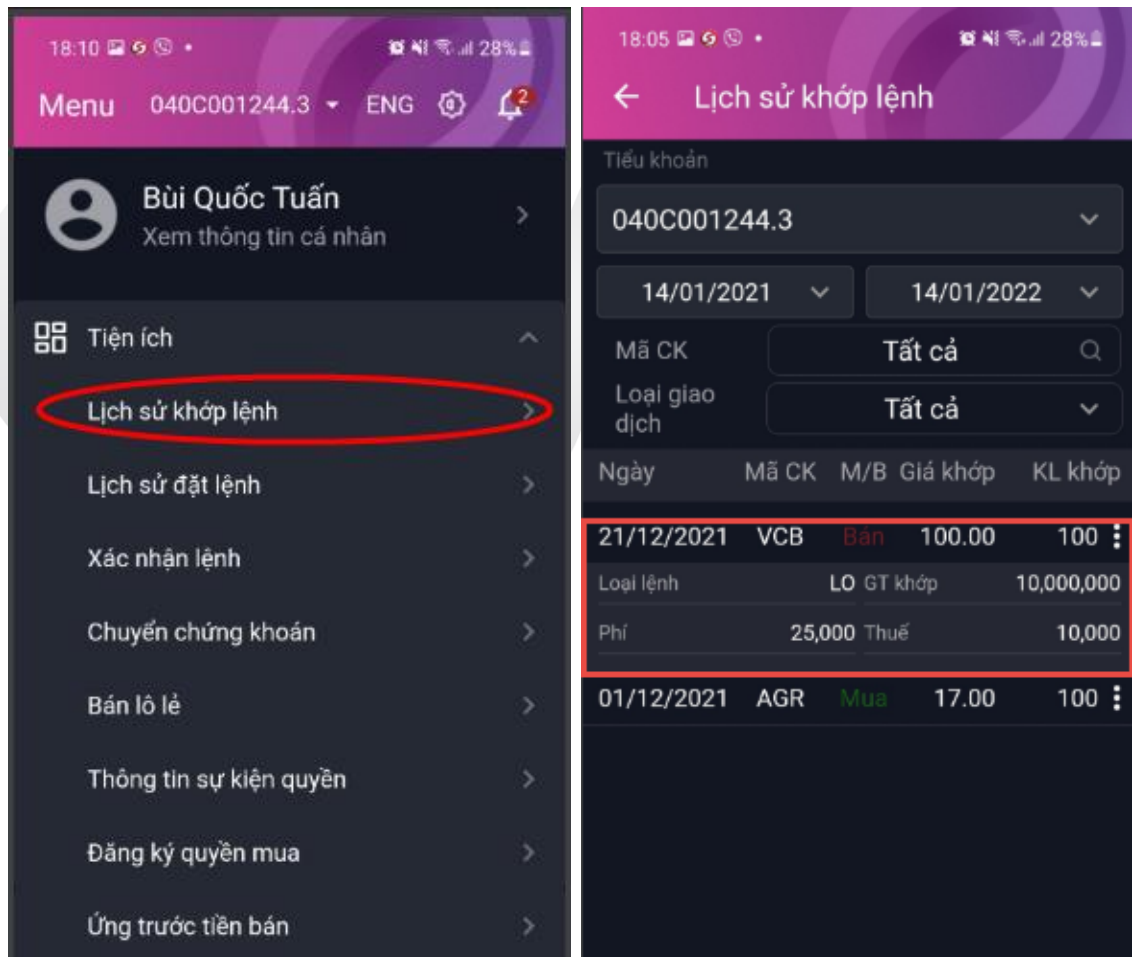
Mục đích: Khách hàng theo dõi, tra cứu lại lịch sử lệnh khớp theo thời gian

Các bước thực hiện như sau:

Bước 1: Vào Menu ⇒ Mục tiện ích ⇒ chọn Lịch sử khớp lệnh

Bước 2: Nhập các thông tin sau:

- Từ ngày: Nhập ngày bắt đầu của khoảng thời gian muốn xem lệnh đã khớp.
- Đến ngày: Nhập ngày kết thúc của khoảng thời gian muốn xem lệnh đã khớp.
- Mã CK: Nhập 1 mã chứng khoán hoặc không nhập gì để tra cứu các lệnh đã khớp liên quan đến mã chứng khoán đã nhập;
- Loại giao dịch: Chọn loại giao dịch của lệnh khớp: mua, bán, Tất cả



Hình 41: Màn hình chọn lịch sử khớp lệnh

##### 3.4.1.2 Lịch sử đặt lệnh

Mục đích: Khách hàng theo dõi, tra cứu lại lịch sử đặt lệnh theo thời gian tra cứu

Thực hiện tra cứu theo bước sau:

Bước 1: Vào menu ⇒ Tiện ích ⇒ Lịch sử đặt lệnh

Bước 2: Nhập các thông tin sau:

- Từ ngày: Nhập ngày bắt đầu của khoảng thời gian muốn xem lệnh đã đặt.
- Đến ngày: Nhập ngày kết thúc của khoảng thời gian muốn xem lệnh đã đặt.
- Mã CK: Nhập 1 mã chứng khoán hoặc không nhập gì để tra cứu các lệnh đã đặt liên quan đến mã chứng khoán đã nhập;
- Trạng thái: Trạng thái của lệnh khớp: Tất cả, Khớp hết, Đã khớp, Đã gửi, Đã hủy

Bước 3: Tra cứu lệnh đặt. Khách hàng tra cứu chi tiết click vào lệnh đã đặt



Hình 42: Lịch sử đặt lệnh

### 3.4.1.3 Xác nhận lệnh

**Mô tả:** Với khách hàng có lệnh chưa xác nhận, khi đăng nhập, hệ thống sẽ bắn thông báo cho khách hàng. Thông báo này của khách hàng sẽ hiển thị trong tab “Tài khoản” của chức năng Notify.

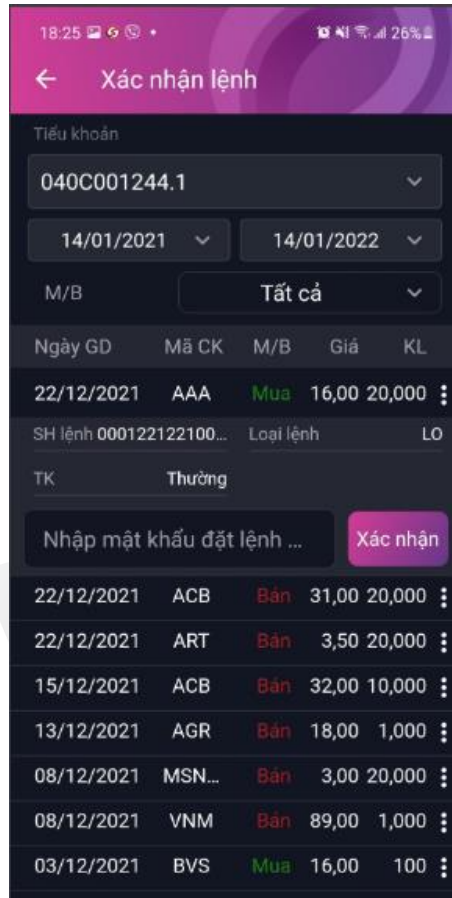
Các bước xác nhận lệnh như sau:

Bước 1: Vào menu/ Tiện ích/ Xác nhận lệnh

Bước 2: Nhập giá trị tra cứu:

- Từ ngày ... đến ngày
- Loại giao dịch: tất cả, mua, bán, bán cầm cố, hủy mua

Bước 3: Kiểm tra lệnh đã đặt. Click vào lệnh cần xác nhận => hệ thống hiển thị màn hình



Hình 43: Màn hình xác nhận lệnh

Bước 4: Nhập mã PIN. Ấn nút xác nhận. Hiển thị thông báo confirm xác nhận lệnh



- Chọn "Có" để xác nhận lệnh
- Chọn "Không" để từ chối xác nhận lệnh

#### 3.4.1.4 Chuyển khoản chứng khoán

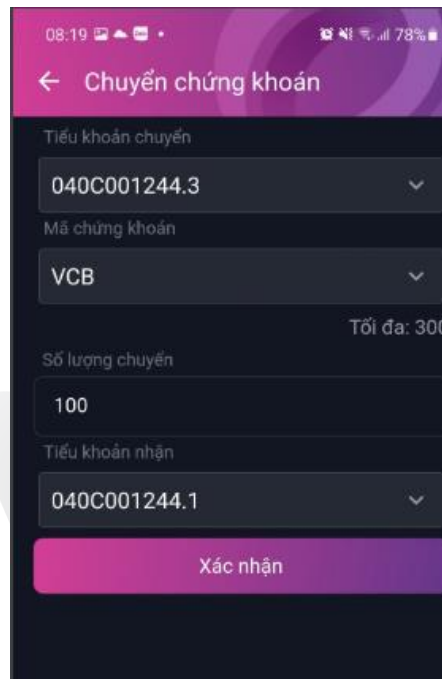
Mục đích: Khách hàng có thể thực hiện chuyển khoản chứng khoán giữa các tiểu khoản của mình trên hệ thống Mobile App.

Các bước khách hàng có thể thực hiện các bước sau:

Bước 1: Đăng nhập vào app ⇒ Tab menu ⇒ Mục tiện ích ⇒ Chuyển khoản chứng khoán

Bước 2:

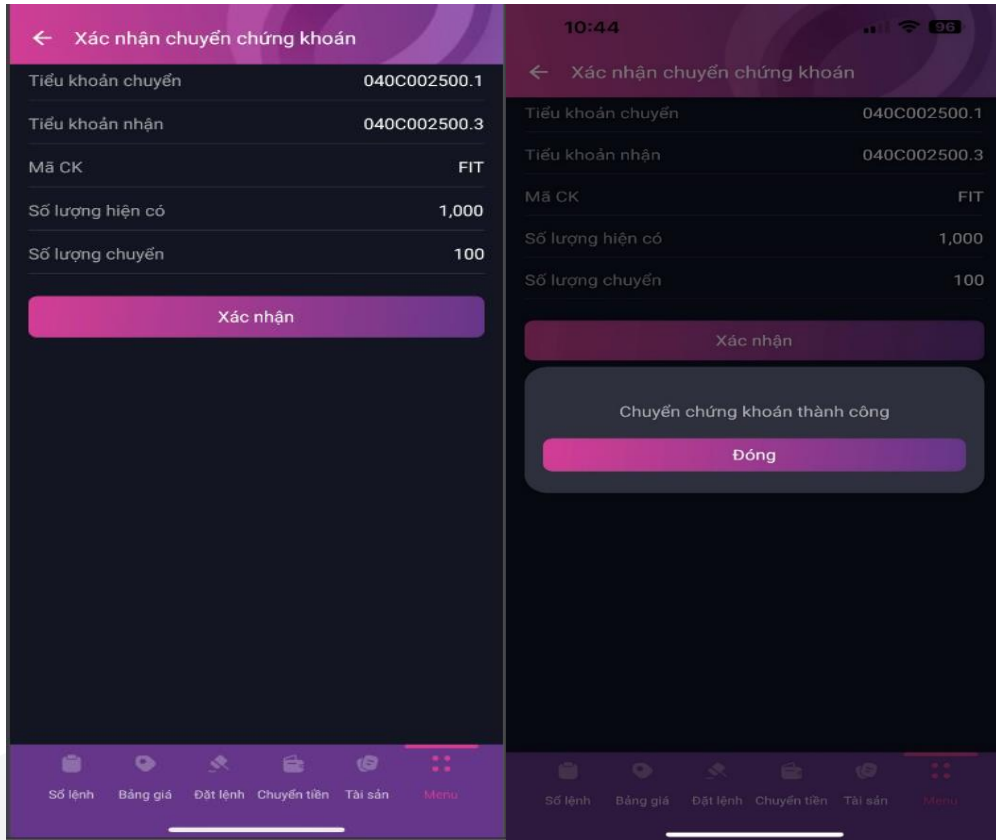
- Chọn tiểu khoản cần chuyển và tiểu khoản nhận chứng khoán
- Chọn mã chứng khoán cần chuyển: Click vào trường mã chứng khoán chọn mã chứng khoán có trên tiểu khoản
- Nhập số lượng cần chuyển: Số lượng chuyển ≤ số lượng chuyển tối đa



Hình 44: Thông tin màn hình chuyển khoản

Bước 3: Ấn xác nhận. Hiện thị màn hình thông báo chuyển khoản chứng khoán thành công

SECURITIES



Hình 45: Màn hình xác nhận chuyển khoản chứng khoán

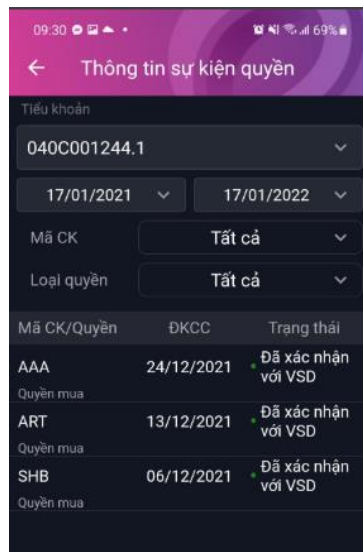
### 3.4.1.5 Thông tin sự kiện quyền

Khách hàng tra cứu thông tin sự kiện quyền của tài khoản được hưởng.

Bước 1: Vào menu ⇒ tiện ích ⇒ thông tin sự kiện quyền

Bước 2:

- Chọn đầu vào tìm kiếm từ ngày đến ngày để tra cứu sự kiện quyền trong khoảng thời gian tra cứu
- Chọn mã chứng khoán, Trạng thái cần tra cứu



Hình 46: Màn hình thông tin sự kiện quyền

### 3.4.1.6 Đăng ký quyền mua

**Mô tả:** Khách hàng có thể thực hiện đăng ký quyền mua thông qua hệ thống Online mà không phải đến trực tiếp công ty chứng khoán. Thời gian khách hàng thực hiện được giao dịch đăng ký quyền mua bắt đầu từ 8h00 sáng đến 16h00 trong ngày giao dịch. Điều kiện để thực hiện được thành công giao dịch đăng ký quyền mua là trong tài khoản của khách hàng phải có đủ số tiền khả dụng để thanh toán cho số lượng chứng khoán đăng ký mua.

Để thực hiện được giao dịch Đăng ký quyền mua khách hàng làm theo các bước sau:

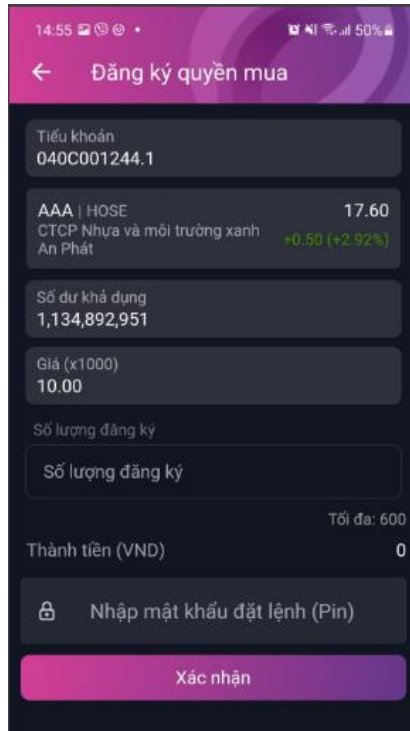
Bước 1: Vào menu ⇒Tiện ích ⇒ Đăng ký quyền mua

Bước 2: Chọn mã chứng khoán đăng ký quyền mua. Ấn Đăng ký



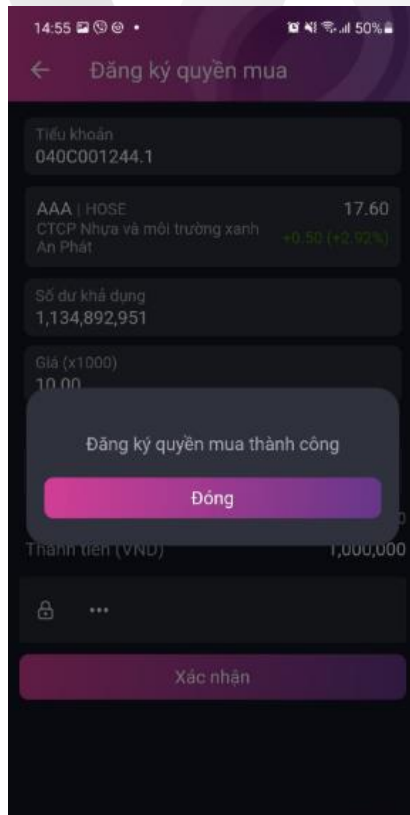
Hình 47: Đăng ký quyền mua

Bước 3: Sau khi, ấn nút đăng ký => hệ thống hiển thị màn hình nhập giá trị đăng ký quyền mua bao gồm số tiểu khoản đăng ký, số lượng đăng ký, mã PIN xác thực giao dịch.



Hình 48: Màn hình xác nhận đăng ký quyền mua

Bước 4: Ấn Xác nhận

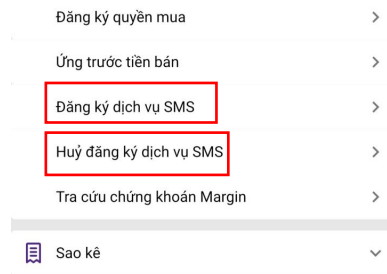


Hình 49: Màn hình xác nhận đăng ký quyền mua thành công



### 3.4.1.7 Đăng ký/Hủy đăng ký dịch vụ SMS

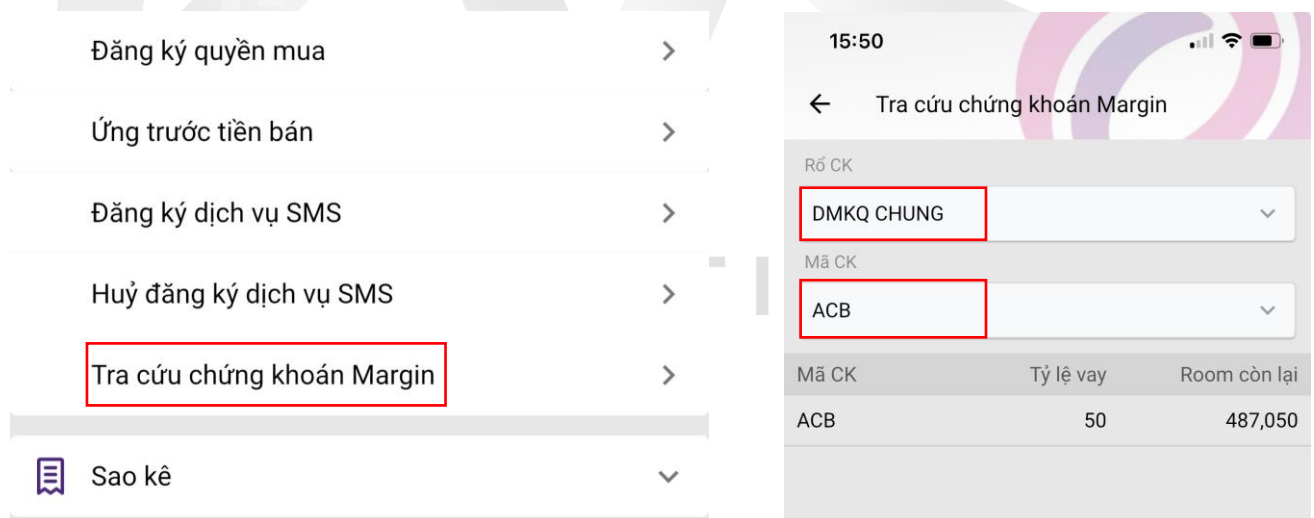
Đường dẫn: Đăng nhập => Menu => Tiện ích => Đăng ký/Hủy đăng ký dịch vụ SMS => Bấm Đăng ký/Xác nhận



Hình 50: Đăng ký/Hủy đăng ký dịch vụ SMS

### 3.4.1.8 Tra cứu chứng khoán Margin

Mục đích: Tra cứu tỷ lệ vay và room còn lại của các mã chứng khoán thuộc danh mục ký quỹ  
Đường dẫn: Đăng nhập => Menu => Tiện ích => Tra cứu chứng khoán Margin



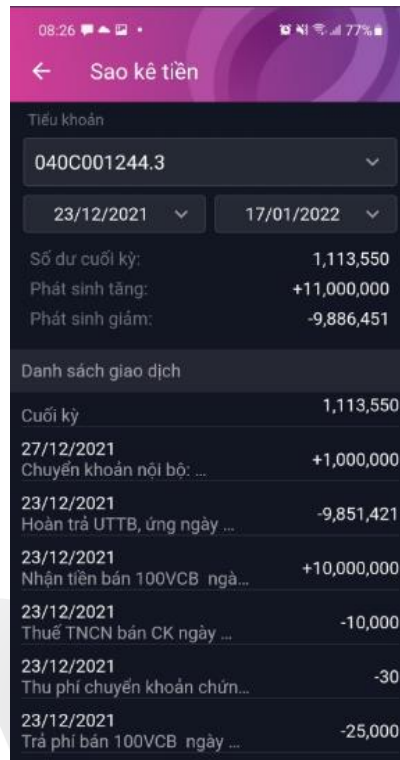
Hình 51: Tra cứu chứng khoán Margin

## 3.4.2 Sao kê

### 3.4.2.1 Sao kê tiền

Chọn “Menu ⇒ Tiện ích ⇒ Sao kê ⇒ Sao kê tiền”. Khách hàng có thể chọn tra cứu trên từng tiểu khoản, chọn khoảng thời gian muốn tra cứu sao kê tiền. Khi chọn 1 số tiểu khoản, các

thông tin về giao dịch tiền của tiểu khoản sẽ hiển thị theo bao gồm số dư đầu kỳ, cuối kỳ của tiểu khoản đã chọn



Hình 52: Sao kê tiền

#### 3.4.2.2 Sao kê chứng khoán

Chọn “*Tiện ích* ⇒ *Sao kê* ⇒ *Sao kê chứng khoán*”. Khách hàng có thể chọn tra cứu trên từng tiểu khoản, chọn khoảng thời gian muốn tra cứu sao kê chứng khoán. Khi chọn 1 số tiểu khoản, các thông tin về giao dịch chứng khoán của tiểu khoản sẽ hiển thị theo.

Các bước thực hiện:

Bước 1: Chọn ngày bắt đầu và ngày kết thúc tra cứu tại ô Từ ngày; Đến ngày

Bước 2: Xem thông tin tại màn hình hiện ra:

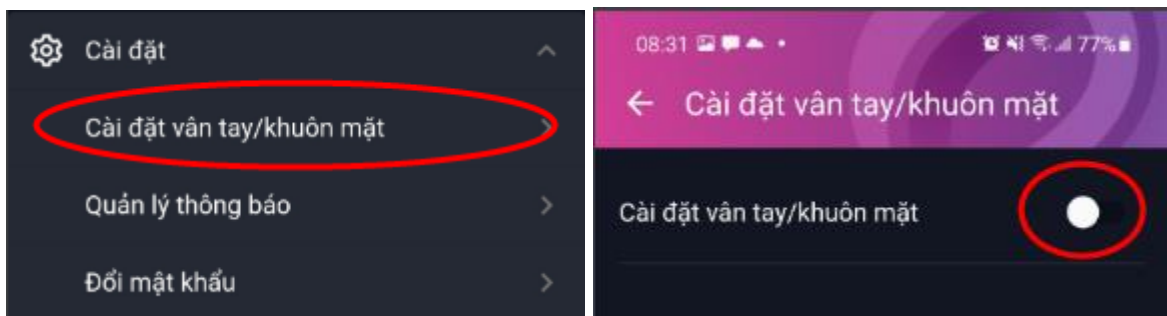


Hình 53: Sao kê chứng khoán

### 3.4.3 Cài đặt

#### 3.4.3.1 Cài đặt vân tay/khuôn mặt

- Mô tả: Vào Menu ⇒ Tiện ích ⇒ Cài đặt ⇒ Cài đặt vân tay/khuôn mặt: Gạt vào nút chọn đăng ký vân tay.
- Điều kiện đăng ký: Vân tay của khách hàng đã được lưu trong thiết bị trên mobile.



Hình 54: Cài đặt vân tay/khuôn mặt

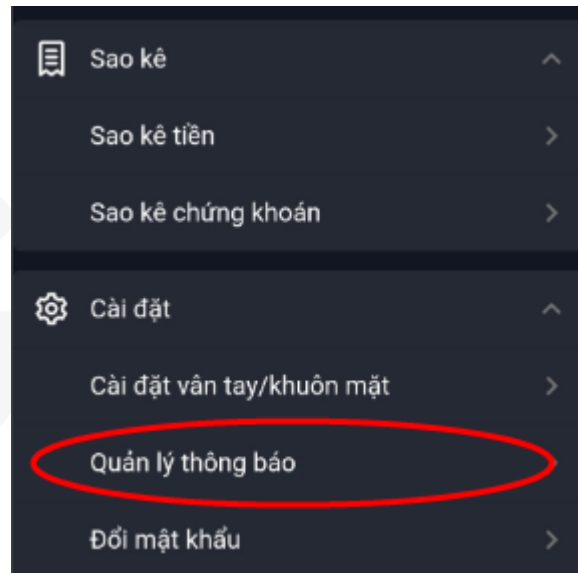
- Sau khi đăng ký, hệ thống xác nhận vân tay hoặc khuôn mặt đã cài trên app hay chưa. Khách hàng xác nhận vân tay/khuôn mặt trên app.
- Những lần đăng nhập sau: khách hàng chạm nút hình vân tay bên ngoài màn hình login để đăng nhập theo vân tay hoặc khuôn mặt.

#### 3.4.3.2 Quản lý thông báo

Màn hình quản lý các thông báo tới khách hàng. Khách hàng có thể đăng ký bỏ không nhận thông báo một số thông báo không bắt buộc.

Để bỏ thông báo khách hàng thực hiện các bước sau:

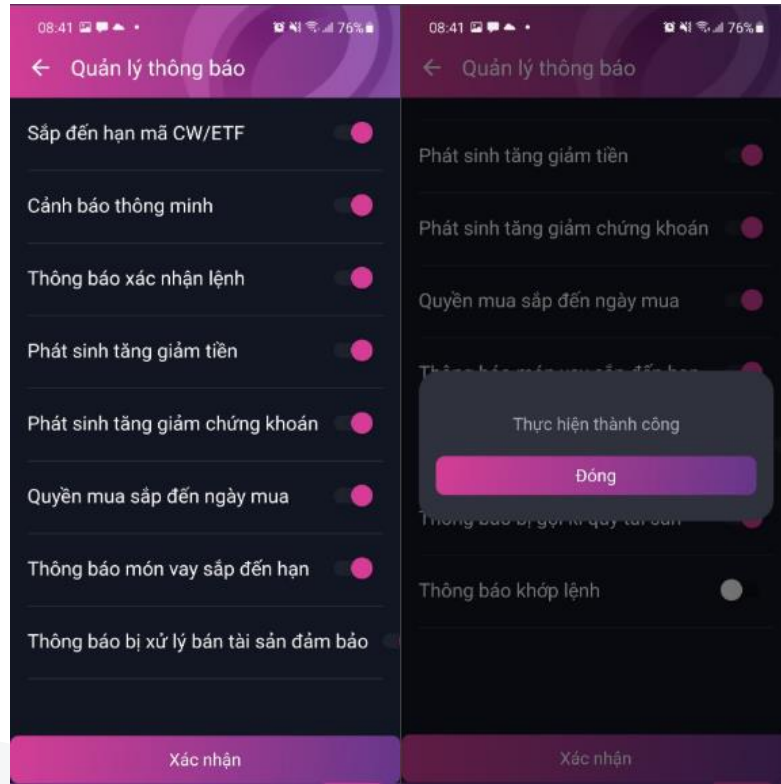
Bước 1: Menu ⇒ Tiện ích ⇒ Cài đặt ⇒ Quản lý thông báo



Hình 55: Quản lý thông báo

Bước 2: Chọn thông báo không nhận thông báo bằng cách gạt nút đăng ký từ phải sang trái

Bước 3: Ấn xác nhận để hoàn tất quy trình hủy bỏ



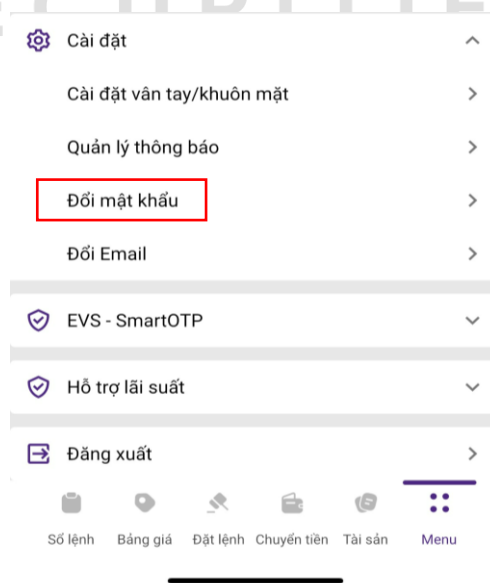
Hình 56: Hủy bỏ thông báo

### 3.4.3.3 Đổi mật khẩu

Khách hàng muốn đổi lại mật khẩu đăng nhập vào app và online có thể vào chức năng đổi mật khẩu để đổi.

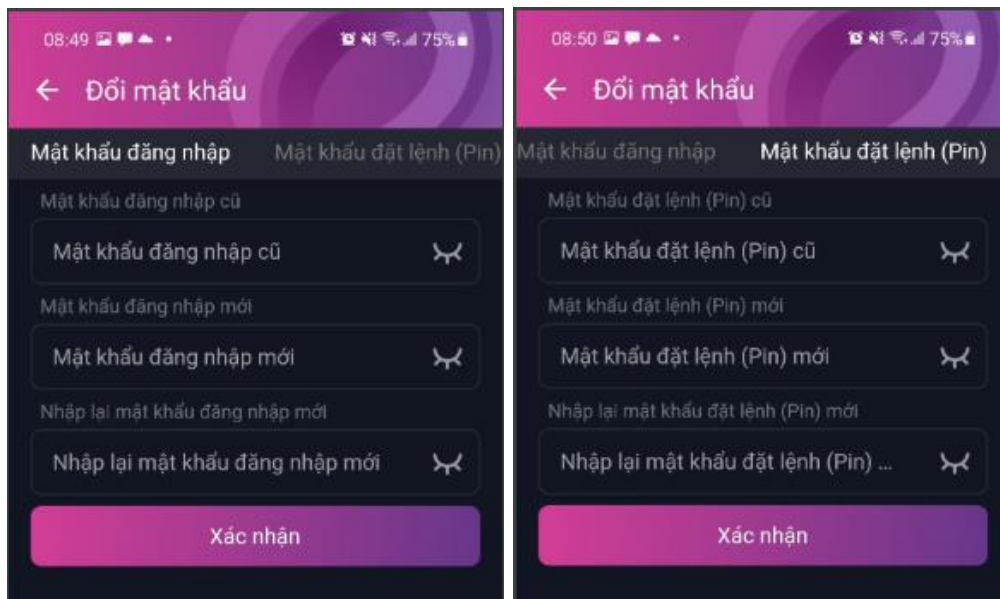
Các bước thực hiện như sau:

Bước 1: Menu ⇒ Tiện ích ⇒ Cài đặt ⇒ Đổi mật khẩu



Hình 57: Đổi mật khẩu

Bước 2: Hiển thị màn hình đổi mật khẩu



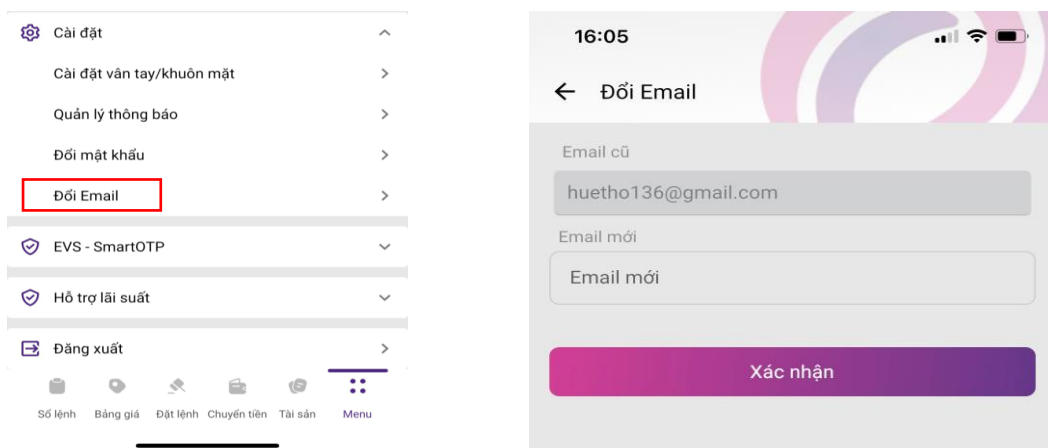
Hình 58: Giao diện đổi mật khẩu

- Khách hàng có nhu cầu đổi mật khẩu đăng nhập: Nhập mật khẩu cũ và mật khẩu đăng nhập mới. Ấn nút xác nhận.
- Khách hàng có nhu cầu đổi mật khẩu đặt lệnh (xác nhận PIN): Nhập mật khẩu cũ và mật khẩu đăng nhập mới. Ấn nút xác nhận.

Bước 3: Sau khi, đổi mật khẩu thành công những lần đăng nhập, đặt lệnh sau sẽ thực hiện theo mật khẩu và PIN mới.

3.4.3.4 Đổi Email

Đường dẫn: Đăng nhập => Menu => Tiện ích => Cài đặt => Đổi Email => Nhập Email mới => Ấn xác nhận => Nhập mã PIN và hoàn tất.



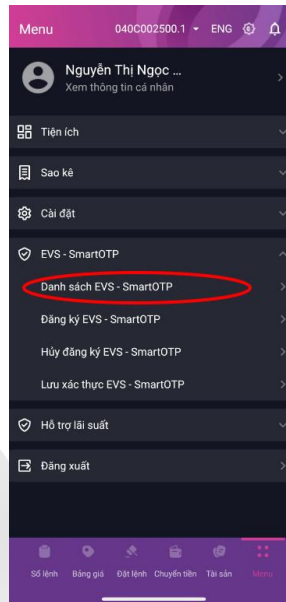
Hình 59: Giao diện đổi Email

### 3.4.4 EVS – SmartOTP

#### 3.4.4.1 Danh sách EVS – SmartOTP

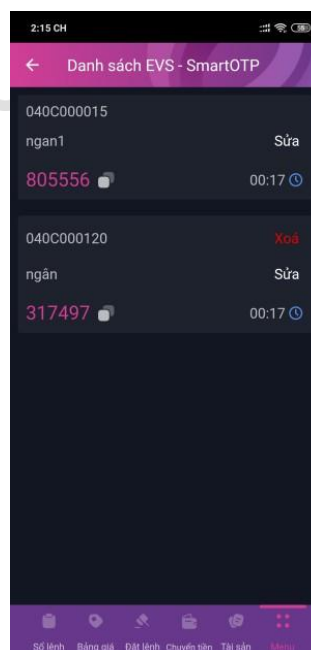
Khách hàng đã đăng ký EVS – SmartOTP muốn tra cứu lại danh sách đăng ký thực hiện thao tác như sau:

Bước 1: Vào “Menu ⇒ EVS – SmartOTP ⇒ Danh sách EVS - SmartOTP”



Hình 60: Màn hình menu EVS – SmartOTP

Bước 2: Click vào mục “Danh sách EVS – SmartOTP”. Nhập mật khẩu smart OTP để tra cứu danh sách

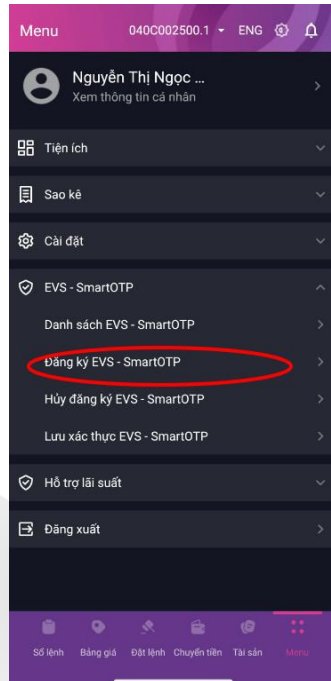


Hình 61: Danh sách EVS - SmartOT

### 3.4.4.2 Đăng ký EVS – SmartOTP

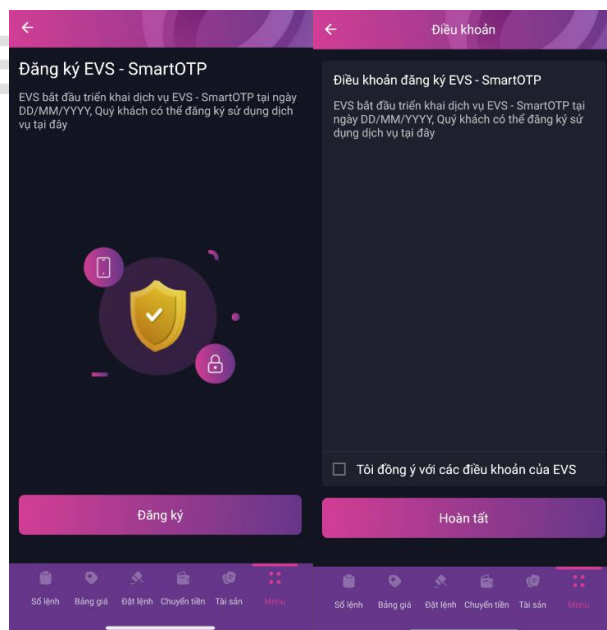
Khách hàng sử dụng SmartOTP thay cho xác thực PIN có thể thực hiện đăng ký theo các bước sau:

Bước 1: Vào “Menu ⇒ EVS – SmartOTP ⇒ Đăng ký EVS – SmartOTP”



Hình 62: Màn hình menu EVS – SmartOTP

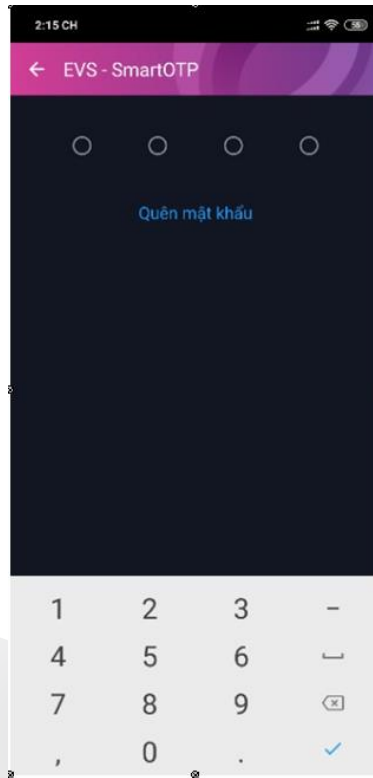
Bước 2: Chọn đăng ký EVS – SmartOTP. Ấn nút “Đăng ký”, tích đồng ý điều khoản và ấn “Hoàn tất”



Hình 63: Màn hình hoàn tất đăng ký EVS – SmartOTP

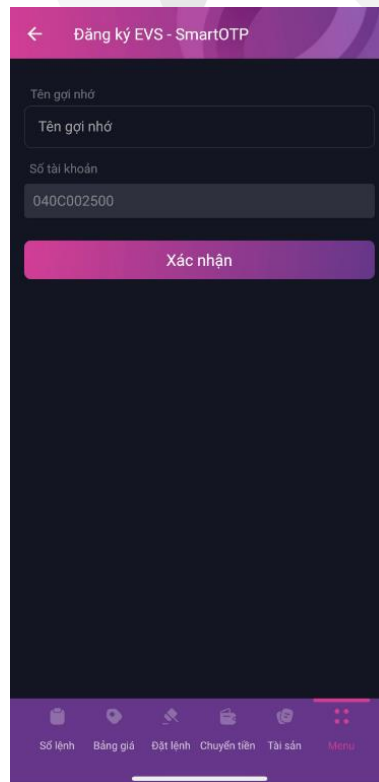


Bước 3: Xác thực giao dịch đăng ký bằng cách nhập mã SmartOTP để đăng ký. Hiện thị, màn hình nhập mật khẩu SmartOTP



Hình 64: Màn hình nhập mật khẩu SmartOTP

Bước 4: Nhập tên gọi. Ấn xác nhận

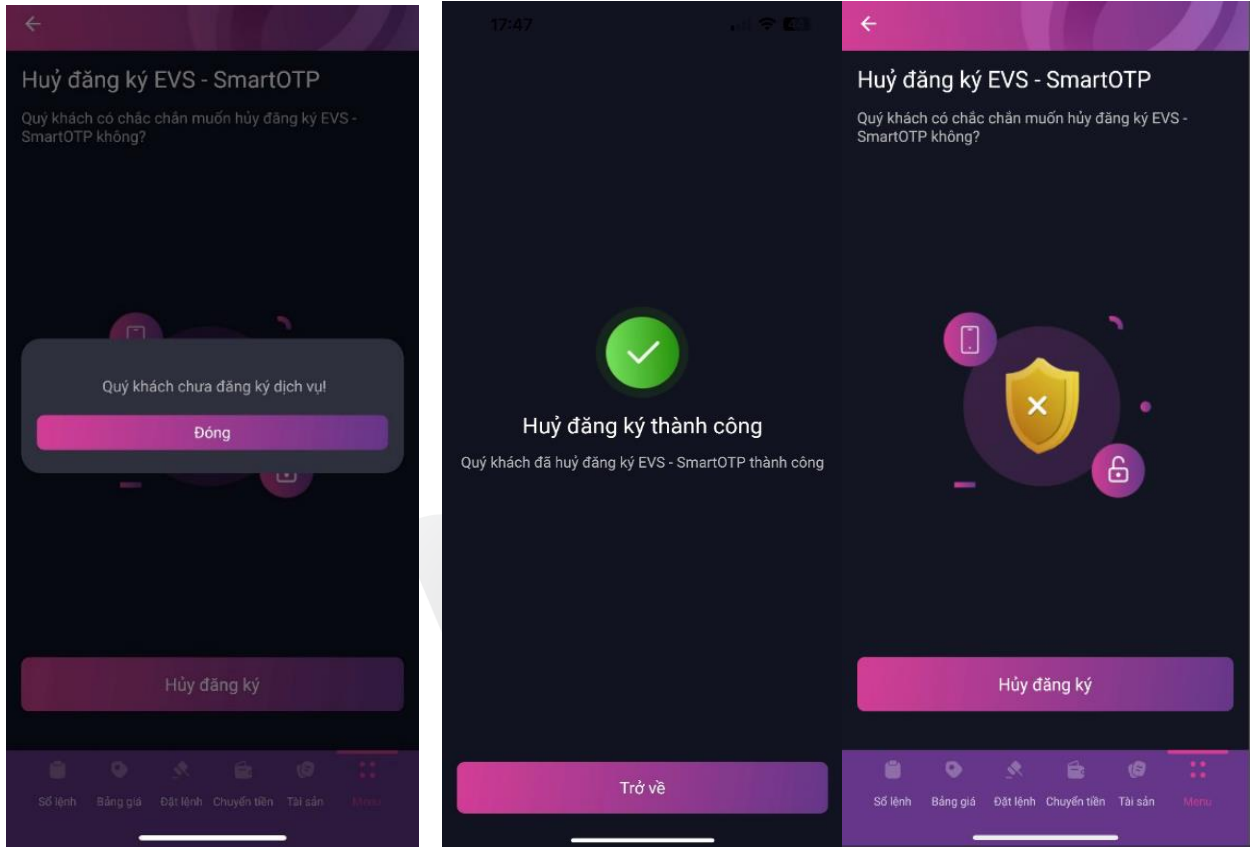


Hình 65: Xác nhận đăng ký thành công

### 3.4.4.3 Hủy đăng ký EVS – SmartOTP

Khách hàng chưa đăng ký EVS – SmartOTP khi vào chức năng hủy hệ thống thông báo chưa đăng ký

Khách hàng đăng ký EVS – SmartOTP sử dụng chức năng hủy



Hình 66: Màn hình hủy đăng ký

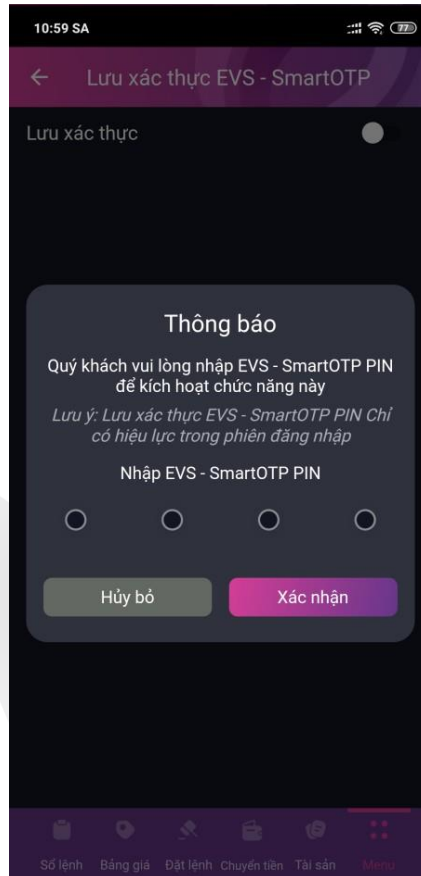
SECURITIES

#### 3.4.4.4 Lưu xác thực EVS – SmartOTP

Khách hàng đăng ký lưu mã xác thực cho những thực hiện giao dịch sau:

Bước 1: Vào “Menu ⇒ EVS – SmartOTP ⇒ Lưu xác thực SmartOTP”

Bước 2: Gạt nút lưu xác thực từ trái sang phải



Hình 67: Nhập mật khẩu SmartOTP – xác nhận lưu mã SmartOTP



## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EVEREST

Hội sở: Tầng 2 - Tòa nhà VNT Tower, Số 19 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội  
Điện thoại: 024 37726699 | Website: [www.eves.com.vn](http://www.eves.com.vn)